

Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điều tra chiều 24/8/2007

1. Họ và tên: CN1

Nam, sinh năm: 1934 (Giáp Tuất)

Quê quán: xã Sơn Đông, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây (cũ)

Địa chỉ hiện nay: ngõ Vạn Kiếp, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Diện tích nhà ở: 51m² gồm 3,5 tầng. Số người trong gia đình: 4 (ông CN1, con trai, con dâu và cháu trai 4 tuổi).

Ông CN1 có 7 người con. Hiện nay ông sống cùng con trai út.

1. Nữ, sinh năm 1954, Nghề nghiệp: Giáo viên cấp 3 đã nghỉ hưu
2. Nữ, sinh năm 1958, Giáo viên trường mẫu giáo
3. Nam, sinh năm 1961, Giáo viên trường cấp 2, dạy Anh Văn
4. Nữ, sinh năm 1963, Bán văn hoá phẩm
5. Nữ, sinh năm 1965, Giáo viên mẫu giáo
6. Nam, sinh năm 1968, Giám đốc Công ty in
7. Nam, sinh năm 1971, Hoạ sĩ

Bố ông CN1: sinh năm 1898. Mẹ ông: Sinh năm 1904, làm ruộng. Bố mẹ của ông là địa chủ, giàu thứ 2 ở trong làng, có 10 mẫu ruộng. Gia đình cụ có 5 chị em. Khi còn nhỏ bố ông CN1 dạy ông học chữ Nho ở quê. Trước Cách mạng tháng 8 ông còn nhỏ, ông nhớ đi ra đình để xem cướp súng, ông đã đi theo Tổ Việt Minh (100% là người trong làng). Đến tháng 12/1946 ông vẫn ở quê và làm ruộng. Quê ông không có lính Nhật đóng ở đó. Đến 1950 ông CN1 (16 tuổi) bắt đầu ra Hà Nội học Văn hoá. Lý do đi học là muốn thoát ly khỏi quê để có cuộc sống tốt hơn. Địa chỉ đầu tiên đến Hà Nội là Lý Văn Phúc (gần Sân vận động Hàng Đẫy hiện nay).

Năm 1950 (16 tuổi) lấy vợ cùng quê. Gia đình bên vợ cũng là địa chủ giàu có (thời gian trước khi ông ra Hà Nội để đi học). Bố mẹ chọn vợ cho ông. Lấy vợ để có người làm ruộng. Năm 1950-1954 ông học ở trường cấp 2 Tân Trào (đây là trường tư thục). Ngoài đi học ông còn tham gia vào hội Castmés của Pháp tổ chức vào mùa đông hàng năm ở gần Hồ hồ bây giờ (có nhiều trò chơi, bán hàng hoá....vv). Ngày 14 tháng 7 năm 1954 là ngày chiến thắng của Pháp thì có hội đua xe. Năm 1956 ông CN1 thi vào trường sơ cấp Sư Phạm ở Hà Nam (dạy cấp 1). Năm 1958 tốt nghiệp Sư phạm (25 tuổi), ông dạy học ở trường tiểu học xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (1 năm). Năm 1959-1961 về làm Hiệu trưởng trường tiểu học, Gia Lâm, Hà Nội, vì thời gian đó người tốt nghiệp Sư phạm rất ít, nên sau 1 năm ông đã được cử làm hiệu trưởng. Năm 1960 quê ông cải cách ruộng đất. Bố mẹ đẻ của ông vẫn sống ở quê đi làm thuê vì bị mất hết ruộng.

Sau năm 1960 vợ ông ra Hà Nội sống cùng mẹ đẻ 2 con gái, 2 em trai vợ ở phố Mai Hắc Đế. Vì sau cải cách ruộng đất nhà ông bị mất ruộng đất. Vợ ông ra Hà Nội làm nghề buôn gạo ở chợ Bắc Qua. Mẹ vợ làm hạt chân trâu bán. Hai em trai vợ đi học.

Trong thời gian ông làm hiệu trưởng, tối về Hà Nội với vợ con. Buổi tối ông tranh thủ đi học bổ túc để lấy bằng cấp 2. Năm 1962 ông được chuyển sang dạy trường cấp 2 Long Biên

(Gia Lâm) 1 năm. Phương tiện đi lại bằng xe đạp. Từ Long Biên về Hà Nội khoảng 6 km. Năm 1963-1965 ông chuyển về dạy ở trường thị trấn Gia Lâm. Chủ yếu chữ Quốc ngữ cho thanh niên. Năm 1965-1969 về phòng Giáo dục huyện Gia lâm (làm cán bộ phụ trách phòng Giáo dục văn hoá của huyện Gia Lâm). Thời gian này ông lại tiếp tục tranh thủ đi học bổ túc ở trường đại học Nông nghiệp I ở Châu Quỳnh Gia Lâm (gần nơi ông làm việc).

Năm 1961 vợ chồng ông và các con thuê nhà ra sống riêng ở phố Nhà Chung (từ con trai thứ 3 của ông được sinh ra ở Nhà Chung), gia đình ông sống ở Nhà Chung gồm có 2 vợ chồng và 7 người con. Diện tích nhà ông = $8m^2 + 4 m^2$ gác xép.

Năm 1965 Mỹ đánh bom ở Hà Nội, gia đình ông sơ tán về quê. Khi sơ tán về quê sống ở nhà Ngang (dùng để dụng cụ sản xuất). Khi bom đánh dữ dội thì sơ tán cả nhà. Khi bom đánh bình thường thì chỉ có các con lớn đi học sơ tán về quê. Các con nhỏ và vợ ông thì vẫn sống ở Hà Nội. Ngày 24 tháng 12 năm 1972 Điện Biên Phủ trên không. Vợ con ông sống ở Nhà Chung, còn ông sống ở cơ quan (Gia Lâm). Vì đi lại qua cầu Long Biên khó khăn, nhiều hôm bom đánh dữ dội.

Năm 1972-1975 ông chuyển về làm việc ở phòng Giáo dục quận Hai Bà Trưng, dạy ở trường cấp 2 Tây Sơn. Ông dạy môn toán, hoá, sinh (5 năm). Buổi tối ông về phố Nhà Chung sống cùng vợ con.

Tháng 3 năm 1975 vợ chồng ông đã mua được nhà của ông S. Ông S là xã viên của HTX dệt.

Năm 1975-1984 ông dạy ở trường cấp 2 Trung Nhị (gần hồ Hai Bà Trưng) phố Nguyễn Công Trứ bây giờ. Năm 1984 ông 50 tuổi xin nghỉ hưu non.

Bản thân ông giai đoạn đi học Sư phạm là vất vả nhất, vì gia đình ông là địa chủ nên phải đóng thuế lũy tiến, làm không đủ để đóng thuế, phải mua thêm thóc để đóng thuế. Cho nên gia đình ông không có tiền để gửi cho ông trong thời gian ông đi học. Theo gia đình ông từ năm 1972-1975 đời sống gia đình ông cũng khá khó khăn, không kiếm được tiền. Vì vợ ông bán hàng ở Bru điện bị công an đuổi nên không bán được hàng. Ông phải làm thêm nghề may áo trẻ em, bóc lạc, tết con tôm... Sau năm 1975 đời sống khá hơn, ông đi dạy học thêm (lương đưa cho vợ, còn dạy thêm ông để tiêu).

Thời bao cấp: Vợ ông làm nghề buôn bán nên đời sống đỡ vất vả. Trong thời kỳ bao cấp lương giáo viên của ông không giúp đỡ cho gia đình được mấy.

Thời kỳ đổi mới: Vợ ông là người định hướng buôn bán trong gia đình. Các con của ông cũng đi buôn bán nên đời sống khá giả. Vợ ông đã ảnh hưởng nghề buôn bán từ mẹ đẻ (trước đây cụ là người chuyên buôn bán vải tơ tằm, vải khổ hẹp). Vợ ông bán bản đồ, tranh ảnh, bưu thiếp, đồ lưu niệm,... ở cửa Bru điện cũ. Khi đó ở Việt Nam bắt đầu có người nước ngoài vào làm ăn, du lịch nên bán được nhiều.

Vợ ông mất năm 1992. Sau khi vợ mất, ông tiếp tục buôn bán văn hoá phẩm đến năm 1998. Ông viết được 6 quyển sách về dòng họ và gia đình ông.

Điều tra sáng 25/8/2007**2. Họ và tên: CN2**

Nam, sinh năm: 1/2/1945

Quê quán: Làng Bưởi, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Địa chỉ hiện nay: Ngõ Vạn Kiếp, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số người trong gia đình: 7 người (mẹ vợ, ông CN2, vợ, con trai, con dâu và cháu gái, cháu trai). Gia đình có 4 thế hệ chung sống “Tứ đại đồng đường”. Diện tích nhà ở: 51m² gồm 3,5 tầng.

Ông CN2 có 2 người con trai (Hiện nay ông sống cùng con trai cả).

1. Nam, sinh năm 1974. Tốt nghiệp đại học Ngoại thương năm 1996. Năm 1996-2003 làm việc ở công ty xuất nhập khẩu Vũng Tàu 7 năm. Năm 2003 chuyển đến TP.HCM thành lập Công ty riêng. Năm 2006 chuyển công ty về Hà Nội. Công ty này chuyên nhập khẩu thực phẩm của hãng (Mỹ).

2. Nam, sinh năm 1976. Tốt nghiệp ĐH Ngoại thương 1997 và ở lại trường Ngoại thương dạy Marketing. Năm 1999 tốt nghiệp Thạc sĩ quản trị kinh doanh ở Pháp. Năm 2003 tốt nghiệp thạc sĩ Marketing ở Pháp. Tháng 9/2007 bảo vệ Tiến sĩ. Học bổng nhận bằng thạc sĩ do chính phủ Pháp cấp. Học bổng làm tiến sĩ do chính phủ Việt Nam cấp.

Vợ: sinh năm 1945. Năm 1967 tốt nghiệp tiếng Pháp ở Đại học Sư phạm Ngoại ngữ và dạy tiếng Pháp từ năm 1973-2005 dạy tiếng Pháp kinh tế ở ĐH Ngoại Thương. Nay đã nghỉ hưu.

Bố đẻ ông CN2 sinh năm 1912, mất năm 2004 ở làng Bưởi. Nghề nghiệp: Buôn bán nguyên liệu làm giấy (chủ yếu khai thác nguyên liệu xenlulo trên rừng). Trước đây bố học hết trường tiểu học của Pháp ở Hà Nội. Mẹ: sinh 1913 mất 1994 ở làng Bưởi. Làm nội trợ.

Gia đình ông CN2 có 8 anh em:

1. Nữ, sinh năm 1930. Nghề nghiệp: Làm thuyết minh ở rạp chiếu phim
2. Nữ, sinh năm 1942. Nghề nghiệp: Trước 1975 làm công nhân nhà máy Bia Hà Nội. Sau năm 1975 làm ở Nhà máy bia Sài Gòn. Hiện nay đã nghỉ hưu ở Sài Gòn.
3. Nam, Sinh năm 1945 (CN2 - người trả lời phỏng vấn)
4. Nam, sinh năm 1947. Phó Giám đốc Nhà máy Giấy. Nay đã nghỉ hưu.
5. Nữ, sinh năm 1949. Công nhân Nhà máy giấy ở phố Thụy Khuê. Nay đã nghỉ hưu.
6. Nam, sinh năm 1950. Đang học đại học trường Nhạc hoạ, đi lính nghĩa vụ. Sau đó hy sinh năm 1972 ở Quế Sơn, Quảng Nam.
7. Nữ, sinh năm 1954. Tốt nghiệp trung cấp kế toán ở Hà Bắc của Bộ Lương thực thực phẩm. Nghề nghiệp: Kế toán ở Công ty Lương thực Hải Phòng.
8. Nam, sinh năm 1956. Tốt nghiệp trường Đại học Y Hà Nội, Nghề nghiệp: Bác sĩ Bệnh viện Vệ sinh Phòng dịch, Kiểm tra về An toàn vệ sinh thực phẩm. Hay còn gọi là Kiểm dịch.

Ông CN2 bắt đầu đi học năm 1952 ở trường Pháp ở Phố Lý Thường Kiệt Hà Nội. Bây giờ là trường Lý Thường Kiệt, q. Hoàn Kiếm. Học từ năm 1952-1954: chủ yếu là học tiếng Pháp. Sống ở ký túc xã. Một năm chỉ về nhà vào 2 dịp là tết và nghỉ hè. Sau năm 1954-1963

học ở trường Hoàn Kiếm (Nay là trường Trần Phú) học từ lớp 3 đến hết lớp 10.

Năm 1959-1960 cải cách công thương nghiệp đã ảnh hưởng đến gia đình ông. Nhà nước đánh thuế rất nặng nên gia đình ông bị bại sản. Sau đó bố và chị gái phải bỏ học để phụ giúp gia đình. Đi làm công nhân xưởng nhuộm tư nhân ở phố Trần Nhật Duật. Vào thời kỳ này kinh tế gia đình ông rất khó khăn. Ông là người duy nhất trong gia đình được đi học và đã thi đỗ vào đại học Bách Khoa. Ông sống ở ký túc xã, không phải đóng học phí, được nhận 21 đồng sinh hoạt phí/tháng. Gia đình ông không phải gửi tiền cho ông đi học. Nghỉ hè ông đi đội than để kiếm tiền và 1 tuần /2 buổi ông đi dạy bổ túc văn hoá để kiếm tiền.

Năm 1965 ông đi bộ đội (ở Hà Nội). Năm 1965-1967 ông học lái máy bay ở Trung Quốc. Năm 1967-1969 ông lái máy bay bổ sung cho đơn vị không quân. (Khi đó ông là sinh viên chưa được phong quân hàm.

Sau năm 1969 về đại học Mỏ địa chất ở Cổ Nhuế, Từ Liêm tiếp tục học đại học. (Trường thành lập năm 1966, sau 3 năm). Vì ông trở lại muộn nên không theo kịp thời gian theo học ở Bách Khoa nên đã chuyển đến đại học Mỏ học tiếp năm thứ 3 (học 3 năm) đến 1972 tốt nghiệp. Thời kỳ là sinh viên ông cảm thấy rất khổ. Hội trường ban ngày là lớp học, buổi tối nông dân nhốt trâu bò, sáng dậy phải làm vệ sinh để học. Ăn uống thời kỳ này vẫn giữ 21 đ/tháng không đủ. 1 tuần ăn 1 bữa đậu phụ. Cơm độn 50% bột mì.

Năm 1965 -1975 bố của ông tham gia vào hợp tác xã Liên ngành giấy buri, sau đó nghỉ hưu. Tình hình kinh tế thời kỳ này rất khó khăn. Ông vẫn sống ở Buri không đi sơ tán. Tốt nghiệp đại học năm 1972 ông được giữ lại làm cán bộ giảng dạy cho đến khi nghỉ hưu (1/1/2007). Chuyên môn của ông dạy về điện khí. Sau năm 1975-1985 đời sống giáo viên cực kỳ khổ (thời kỳ bao cấp).

Năm 1975 ông đi sơ tán ở Bắc Thái, ngày nghỉ đi đốn củi cho gia đình, làm nhiều việc. Trong thời gian này có chiến tranh chống Tàu, 1 số giáo viên phải đi vào bộ đội. Tôi thì vẫn dạy ở trường đại học

Năm 1973 ông lấy vợ (vợ là giáo viên trường ĐH Ngoại Thương). Vợ sinh năm 1945, trước đây cùng học ở trường, dạy tiếng Pháp Kinh tế. Sau khi cưới ông sống ở Buri với bố mẹ. Thời gian này gia đình ông có nuôi lợn, gà công nghiệp để bán và phục vụ sinh hoạt.

Năm 1982-1983 cơ quan cũ yêu cầu ông về lái máy bay nhưng trường không cho. Năm 1981- 1985 đời sống giáo viên khổ cực nên một số giáo viên đã đi làm thêm theo chuyên môn.

Năm 1989 ông mua nhà ở ngõ Vạn Kiếp. Thời kỳ đổi mới năm 1989 ông đi Liên Xô, Tiệp, Ba Lan ...(các nước Đông Âu). Từ đó kinh tế khá lên và mua được nhà. Từ năm 1990 đến 1997 ông làm thêm về dịch vụ vận chuyển hàng không, công việc này làm từ 1990-1997 (ông mua được 3 cái nhà). Năm 1988-1991 kiêm Giám đốc Trung tâm hỗ trợ Khoa học kỹ thuật, ký kết với các cơ sở sản xuất để hỗ trợ kỹ thuật. Bây giờ thu nhập của ông: Lương hưu + dạy thêm khoảng 2 triệu.

Thời kỳ năm 1975-1985 là thời gian khó khăn nhất về kinh tế. Bây giờ là thời kỳ thoải mái nhất, không phải lo cho con cái vì con cái đã trưởng thành đã tiết kiệm được một khoản để dưỡng già. Hiện nay gia đình ông có xe ô tô trị giá 50.000 USD (mua năm 2007), 4 xe máy

(xe máy đầu tiên mua năm 1980) đến 1982 ông mua xe máy xịn của Nhật.

Điều tra chiều 25/8/2007

Họ và tên: CN3

Nữ, sinh năm 1936 (Bính Tý)

Quê quán: Diễn Châu, Nghệ An (sinh ra ở TP. HCM)

Địa chỉ hiện nay: Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số người trong gia đình: 5 (CN3, con trai, con dâu, 1cháu trai và 1 cháu gái).

Bố: CXH, học tiếng Pháp ở Vinh từ năm 1922-1928 (học cùng GS. Đặng Thai Mai). Sau đó Pháp bắt đi tù vì chống Pháp. Năm 1929 được thả tự do (vì là con quan nên được tha tù). Năm 1929-1937 cụ ở Sài Gòn. Năm 1938 cụ ra Huế làm thư ký cho nhà in Đắc lập. Năm 1938-1945 ở Huế. Năm 1945 Bác Hồ mời cụ ra làm ở Viện Viễn đông Bác Cổ. CN3 về Nghệ An cuối năm 1946 (sau khi toàn quốc kháng chiến). Năm 1942-1945 chị đi học ở trường Sơ ở Huế đến lớp 3. Sau đó bố dắt về quê Nghệ An 3 năm. Cao Xuân Dục là trưởng tộc (ông nội của CN3): có 7 vợ/ mỗi vợ có một lâu đài ở Nghệ An. Đất đai rất nhiều nhưng bà không biết chính xác có bao nhiêu. Vì gia đình bà thuê người làm.

CN3 học ở trường Nguyễn Xuân Ôn năm 1946-1949 (4 năm) học bằng tiếng Pháp, Anh, Việt. Giáo viên trong trường đều là họ Cao Xuân.

Bố bà CN3 dạy ở trường cấp 3 Huỳnh Thúc Kháng (Đô Lương - Nghệ An). Năm 1952-1954 bố bà đem bà ra Thanh Hoá học ở trường Nguyễn Thượng Hiền Cấp 3, đến tháng 11 năm 1954 bà về Hà Nội (không có nhà nên phải ở nhờ nhà họ hàng). Năm 1955 Nhà nước phân nhà cho CXH hàng Chuối, diện tích nhà là 40 m² (có 3 người: bố, anh trai và bà CN3). Năm 1960 nhà bà được đổi nhà xuống Khu Kim Liên, diện tích nhà là 30 m², tầng 2.

Năm 1956 học ở trường phổ thông phổ Lý Thường Kiệt nay là trường Lý Thường Kiệt, sau đó bà vào học đại học ngành Sinh vật. Chồng bà học đại học ngành Văn học. Năm 1956 chồng bà bắt đầu viết nhân văn giai phẩm. Sau khi lấy chồng bà vẫn sống với bố ở Hàng Chuối, chồng đi dạy gia sư ở một nhà tư sản. Năm 1960 hai vợ chồng về ở cùng với nhau sinh con thứ 3. Nhà ở do chủ nhà thuê dạy gia sư cho mượn phố Triệu Việt Vương. Năm 1961 gia đình bà về phố Phan Bội Châu thuê nhà của nhà nước. Khi đó nhà nước tịch thu nhà của tư sản. Giá thuê là 27 đồng/diện tích 42 m². Trong nhà không có tài sản gì hết. Trong gia đình lúc đó có 2 vợ chồng và 3 đứa con. Tài sản chỉ có 1 cái tủ, 1 cái giường (bố vợ cho) và 1 cái tủ sách rất có giá trị. Năm 1960 bà làm từ điển sinh vật học, địa lý học của Ủy ban Khoa học Nhà nước. Năm 1970 bà chuyển sang Nhà xuất bản Khoa học và làm đến năm 1985 thì về nghỉ hưu.

Thời kỳ bao cấp: một tháng bà phải đi đong gạo 9 lần, mỗi lần chỉ đong được có 10 kg. Vì vậy trong thời kỳ bao cấp bà đã xin về nghỉ hưu sớm để đánh máy thuê kiếm tiền. Vì lúc đó bà đã làm việc đủ tiêu chuẩn là 25 năm. Khách hàng đánh máy là người đi đường vào thuê từ NX mang tài liệu đến thuê (bà không treo biển quảng cáo). Thu nhập đánh máy của bà cao hơn lương và bà cảm thấy rất tự do và thoải mái. Sở thích của chồng bà là rất mê đồ cổ.

Bà CN3 có 3 người con:

1. Nữ, sinh năm 1956. Hiện nay là Hiệu phó trường ở TP. HCM. Chị học múa năm 1970 ở trường Sân khấu điện ảnh Mai Dịch. Vì gia đình nghèo quá nên thi vào trường Múa để nhà nước nuôi, bố mẹ không phải nuôi. 19 kg gạo/tháng. 1 tháng bà có thể tiết kiệm 5-6 kg gửi về cho gia đình. Chị sống ở ký túc xá, cuối tuần lên tàu điện về nhà không mất tiền.

2. Nam, sinh năm 1958. Học trường Mỹ thuật công nghiệp từ năm 1972-1976. Hiện nay làm Hoạ sĩ Mỹ thuật ở phòng triển lãm. Hai vợ chồng con trai đã để dành được tiền để mua nhà 3 tầng, tổng diện tích là 100 m² ở phố Cát Linh. Nhưng sau khi bố bị tai biến anh chị đã bán nhà năm 1998 về ở cùng bố mẹ. Năm 1995-1996 anh T đã đi Canada vài tháng để du lịch với bạn bè. Anh T có 1 con trai và 1 con gái. Con trai cả của anh đã tốt nghiệp khoa Báo chí, trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn.

3. Nữ, sinh năm 1960. Học khoa Văn trường Đại học Tổng hợp. Trước đây làm báo Đại đoàn kết. Từ năm 1982-1985 làm báo Tài nguyên và Môi trường. Năm 1983 lấy chồng, sinh con. Con gái chị làm Phát thanh viên chương trình Thời sự Đài tiếng nói Việt Nam.

Thời chồng Mỹ: Chồng bà mang con trai sang Phù Đổng, Bắc Ninh sơ tán ở đó. Năm 1965-1972 vợ mang theo hai con gái sơ tán đến Bắc Giang theo Ủy ban Khoa học. Cuộc sống rất vất vả, ăn cơm độn hoặc ăn ngô, không có quần áo mặc, không có chăn đắp, ở nhờ nhà dân,.... Con gái thứ 3 đang học tiểu học và đi sơ tán tiếp tục học tiểu học ở Bắc Giang.

Từ năm 1993 trở đi bà CN3 ở nhà trông cháu không đánh máy chữ nữa. Bây giờ lương hưu của bà là 1,3 triệu/tháng, 2 con gái mỗi tháng biếu 500.000 đồng/tháng. Tổng cộng bà có 2,3 triệu /tháng. Bà không tiêu gì, chỉ để trả những khoản tiền khi con dâu không có nhà, mừng cưới, phúng viếng đám ma.

Từ khi chồng bà mất, kinh tế khá. Khi chồng ốm học trò biếu 18 triệu. Thời kỳ đổi mới kinh tế nhà bà có thay đổi nhưng bà không nhớ rõ lắm. Chồng bà đã mua được xe máy. Năm 1961 cơ quan bà là Ủy ban Khoa học phân cho 1 cái xe đạp để đi vì có con nhỏ đi làm xa. Chồng bà đã bán cái xe đạp đó để mua cái đài quay đĩa + radio. Sau đó bà bị cơ quan kỷ luật (vì đã bán chiếc xe đạp mà cơ quan phân cho). Khoảng năm 1986-1988 con trai bà đã mua được cái ti vi đen trắng. Bà có cô em gái chồng tên là N trước khi đi Pháp tặng rất nhiều đồ đạc. Sau khi sang Pháp tiếp tục gửi quà về. Con trai bà đã mua ô tô từ năm 1995 dùng để đi thăm mộ ông bà ở Nghệ An. Hiện nay nhà bà có 5 cái xe máy. Trong cuộc đời bà từ năm 1945 đến 2004 (chồng bà mất) bà CN3 thấy cuộc sống rất khổ cực vì nghèo khổ. Sau khi chồng bà mất thì bà thấy cuộc sống thoải mái và sung sướng hơn.

Điều tra chiều 26/8/2007

Họ và tên: CN4

Nam, sinh 9/ 7/1925 (83 tuổi)

Quê quán: huyện Thanh Trì, Hà Nội

Địa chỉ hiện nay: Ngõ Vạn Kiếp, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số người trong gia đình: 1 người (chỉ có mình ông CN4).

Bố ông CN4 sinh năm 1903, mẹ sinh năm 1900. Bố ông làm nghề sắp chữ Nho ở Nhà in Lê Văn Tân Phố Hàng Bông, Hà Nội. Ông học hết lớp 6, biết tiếng Pháp một chút, chủ yếu là học chữ quốc ngữ. Ruộng đất nhà ông có 5 mẫu ở làng Khương Hạ, xã Khương đình, Quận Thanh Xuân.

Năm 1932 ông CN4 lên 7 tuổi bắt đầu đi học. Ông học trường Sinh Từ (Pierre). Bây giờ là trường Nguyễn Khuyến. Tiếng Pháp là môn học Ngoại ngữ, còn tiếng Việt là môn học chính. Ông học tiểu học trường Pierre 3 năm. Năm 1935-1938 học ở trường Lý Thường Kiệt (ông đi bộ đi học). Năm 1938-1941 ông chuyển sang trường Gia Long (Phố Phủ Doãn) để học. Khi đi học ông thuê nhà ở phố Lê Duẩn (gần ga Hà Nội). Diện tích nhà rộng 240 m².

Gia đình ông là gia đình viên chức. Chỉ có mẹ ông đi bán trứng. Mỗi tháng mẹ kiếm được khoảng 30đ (15 xu/10 quả trứng). Lương của bố ông lúc đó là 25đ/tháng. Học phí của ông phải trả là 5đ /tháng. Mẹ ông bán được khoảng 200 quả trứng/ngày. Mẹ gánh trứng bán rong ở Hà Nội.

Ông CN4 có 4 anh em:

1. Nam, sinh: 23/8/1923. Nghề nghiệp: buôn bán bia rượu, trình độ: lớp 8
2. Nam, sinh năm 1925 (CN4 - người trả lời phỏng vấn)
3. Nữ, sinh năm 1926. Học đến lớp 5, làm xã viên ở Hợp tác xã Huy hiệu, Huy chương, chồng bà đi học làm ở bưu điện
4. Nữ, sinh năm 1931. Trình độ lớp 5.

Bố ông mất năm 1983, mẹ ông mất trẻ năm 1933 (33 tuổi). Vì mẹ ông bán phải hàng dấm giả, bà bị tịch thu hết hàng hoá, bị phạt 500 đ Đông Dương, bà tiếc của, sinh bệnh, ốm, rồi chết. Gia đình cho em gái bà ra ở trông nom chị khi bị ốm, đến khi chị mất, bố lấy em gái của mẹ

Sau khi học 4 năm ở trường Lý Thường Kiệt thì cách mạng nổ ra. Sau khi chiến tranh nổ ra thì ông làm tiểu đội trưởng tự vệ thành (tổ Việt Minh) phố Hàm Long. Tiểu đội gồm 11 người. Công việc chính là bảo vệ phố từ đầu đường Lê Duẩn đến Ga. Khi đó anh sống ở nhà Lê Duẩn để xuống phân công việc. Từ năm 1941-1945 ở Việt Nam bị chết vì đói khoảng hơn 2 triệu người do nạn đói và lũ lụt. Từ năm 1942-1943 người chết nằm rải rác, năm 1945 chết tập trung. Ông đã gặp quân đội Nhật ở Hà Nội. Lính Phát xít Nhật ác lắm. Tôi nhớ có 1 phụ nữ hàng ngày cho ăn cám, chăm sóc những con ngựa to cao. Một hôm không may con ngựa bị chết. Lính Nhật đã mổ con ngựa ra cho chị ấy vào. Hoặc lính Nhật bắt được người ăn cắp, thì có một cái dấu đóng vào trán thì không bao giờ xoá được, đi đâu cũng biết đó là người ăn cắp. Lính Nhật trong người luôn mang một thanh gươm, khi có vấn đề gì thì rút gươm ra thông báo đến những người khác thì ngay lập tức có xe đến nơi xảy ra sự việc bắt đi. Lính Nhật không bao giờ ăn cái gì khi đi trên đường, khi ăn gì phải vào hàng. Ông biết 1 người Nhật tham gia Việt Minh cho Việt Nam (Vì người ta giác ngộ cách mạng, vì người ta biết đó là chiến tranh phi nghĩa. Trước khi xảy ra chiến tranh thì ở Việt Nam đã có những nhà kinh doanh Nhật. Sản phẩm của Nhật lúc đó có Kimônô, chén, mỳ chính đóng hộp sắt tây 250 g. Cửa hàng may Kimônô có ở Hàng Trống.

Năm 1946 khi cách mạng nổ ra thì tôi vào quân đội tham gia kháng chiến. Chúng tôi phải rút ra ngoại thành làm cảnh vệ, bảo vệ trại giam Hoà Bình, Sơn Tây.

19/8/1945 ông ở Hà Nội tham gia cướp chính quyền ở Nhà hát Lớn do đồng chí Trần Huy Liệu tổ chức. 2/9/1945 ông ra Quảng trường nghe Bác đọc tuyên ngôn độc lập.

Thời gian này bố ông vẫn bán bia. Chị dâu ông hoạt động Việt Minh bí mật gọi tôi ra Hà Nội tháng 9/1945. Hoạt động nguy trang. Bố tôi mua cho tôi một xe ô tô chở bia từ Hà Nội đến Hải Phòng nhưng mục đích là để bắt cơ sở cách mạng ở Hải Phòng (Lãn Ông). Tháng 12/1946-1947 có chiến dịch Hà Nội, tôi không tham gia.

Năm 1954-1958 tôi tiếp tục có xe chạy Hà Nội - Hải Phòng chở bia. Khi đó mang lại cho tôi nhiều tiền giống như 1 tiểu chủ. Thời gian này cải tạo Công thương nghiệp. Tôi phá đi để không bị quy vào giới tiểu chủ. Sau năm 1958 tôi xin vào làm việc trong cơ quan Nhà nước. Công ty thi công cơ giới xây lắp, Bộ Xây dựng. Địa chỉ ở Thanh Xuân, Hà Nội hiện nay. Tôi làm công nhân ở đó, lương 43,1đ/tháng (công nhân bậc 7). Thu nhập thấp. Công nhân được 18 kg gạo (1 kg gạo lúc đó = 6 hào).

Năm 1943 ông lấy vợ (vợ 17 tuổi). Ông có 8 người con:

1. Nữ, sinh năm 1944. Trình độ lớp 6
2. Nữ, sinh năm 1950. Trình độ lớp 7, công nhân nhà máy Văn phòng phẩm. Nay đã về hưu.
3. Nam, sinh năm 1952. Trình độ lớp 9, công nhân Tổng công ty xây dựng
4. Nữ, sinh năm 1957. Trình độ lớp 8, làm ở công ty Xây dựng. Bây giờ ở Nga. Bà sang Nga 1987, hiện nay cả gia đình ở Nga.
5. Nam, sinh năm 1959. Trình độ lớp 7, mới mất năm 2007 vì ung thư gan do uống nhiều rượu. Trước đây làm công nhân xây dựng.
6. Nữ, sinh năm 1960. Trình độ lớp 7, công nhân nhà máy dệt Nam Định. Nay là đại biểu Hội đồng Nhân dân Nam Định đã nghỉ hưu
7. Nữ, sinh năm 1961. Trình độ lớp 7, công nhân Nhà máy Dệt Nam Định. Nay đã nghỉ mất sức
8. Nam, sinh năm 1962. Trình độ lớp 8, làm công nhân xây dựng

Năm 1958-1960 ông lái xe, và sửa chữa máy. Năm 1960-1962 ông đi học lớp kế toán trưởng (trung cấp kế toán Hà Nội ở Bãi Phúc Xá). Năm 1962-1985 ông về làm kế toán trưởng ở Công ty Xây dựng. Từ năm 1955 ông chuyển về sống ở ngõ Vạn Kiếp thuê nhà ở. Thuê lúc đầu là 6000 đ/tháng về sau này là 36.000 đ/tháng. Nhà này của một ông chủ nhưng đã đi Nam rồi nên Nhà nước quản lý rồi cho dân thuê. Diện tích nhà là 30m².

Năm 2006 ông đã mua lại của Nhà nước với giá là 64 triệu, năm 1985 ông nghỉ hưu ở nhà. Lương hưu của ông là 1,4 triệu. Con gái ở Nga biểu 100 USD/tháng. Nhưng 1 tháng ông tiêu khoảng 4,5 triệu đ, thiếu đâu các con biểu thêm. Số tiền ông có dùng để chi phí cho ăn uống, đám cưới, đám ma, giỗ tết. Trước đây khi còn đi làm ông đi bằng xe đạp bây giờ đi đâu thì ông đi bằng tắc xi, xe ôm.

Thời kỳ ông còn ở với bố mẹ và thời kỳ ông chạy xe từ 1949-1958 là thời kỳ thoải mái nhất. Thời kỳ sơ tán năm 1965-1972 là khó khăn nhất. Thời kỳ này gia đình ông đi sơ tán về

Thường Tín, Hà Tây nhưng ông vẫn sống ở Hà Nội. Nghề làm kế toán của ông cũng bận lắm, Công ty của ông cũng phải đi sơ tán vào Bình Đà nhưng bộ phận kế toán của ông vẫn phải ở Hà Nội. Tối thứ bảy hàng tuần ông về quê với gia đình, mua được tem phiếu đậu, gạo thì mang về cho gia đình. Sáng thứ 2 tuần sau ông đi thẳng từ quê ra cơ quan để làm việc. Hiện nay ông có nhà đất ở Thanh Trì nhưng ông chia cho các con. Ông có 3 con đang sống ở Thanh Trì. Còn mình ông hiện nay sống ở ngõ Vạn Kiếp

Điều tra chiều 27/8/2007

Họ và tên: CN5

Nam, sinh năm 1951

Địa chỉ hiện nay: phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số người trong gia đình: 2 (ông và em trai).

Bố là thầy thuốc Nam + Bắc. Mẹ: Trước năm 1945 buôn gạo từ ga chuyên đi các tỉnh. Đến năm 1954 mẹ buôn ngô gạo ở chợ Cửa Nam. Năm 1960 bố vào HTX Đông y Hoàn Kiếm số 60 Hàng Bông. Hàng ngày ông đi làm. Ông vừa đi làm vừa dạy học làm nghề đông y + khám chữa bệnh. Ông học nghề thầy thuốc chủ yếu qua sách báo của bố ông để lại + tự học thêm. Lúc 13 tuổi ông đã được đi học, ông đọc được chữ Hán. Bố ông có bằng Bác sĩ đông y. Nhưng trình độ lớp mấy thì CN5 không biết rõ.

Gia đình ông CN5 có 5 chị em:

1. Nữ, sinh năm 1937. Nhân viên làm việc ở Bộ Thương mại. Nay đã về hưu
2. Nam, sinh năm 1941. Làm kỹ thuật than mỏ Quảng Ninh - mất năm 2000 vì ung thư
3. Nữ, sinh năm 1949. Công nhân Nhà máy thiết bị Bưu điện
4. Nam, sinh năm 1951 (CN5 – người trả lời phỏng vấn).
5. Nam, sinh năm 1956. Đi bộ đội về thất nghiệp (không có việc làm)

Ông CN5 học cấp 1 từ 1957 đến 1966 ở trường Pháp Apesalo (Hai Bà Trưng). Ông học cấp 3 từ năm 1967-1969, tốt nghiệp 18 tuổi ông đi bộ đội tổng động viên sơ tán ở Hưng Yên, Hà Tây. Không phải tất cả thanh niên hồi đó đi bộ đội. Tuỳ theo từng gia đình. Ông tham gia chiến đấu vào năm 1970 ở mặt trận Tây Ninh cuối 1970. Năm 1970-1972 ông tham gia chiến đấu liên tục ở Tây Ninh. Trận cuối cùng ông bị thương, bác sĩ phẫu thuật mổ cho anh trong hầm, đau khủng khiếp vì không có thuốc tê. Ông bị thương do pháo binh 155MM, DKZ. Ông bị mảnh pháo bắn vào người. Tất cả trên người Ông có 6 vết thương. Hôm ông bị thương có tất cả 3 người bị thương (ngày 30/8/1972). Sau khi bị thương, ông phải nằm điều trị ở Bệnh viện tỉnh Tây Ninh trong rừng 1 năm. Hàng ngày ông phải tiêm kháng sinh 1 triệu đơn vị pelixilin/ngày ăn cơm với muối rang và rau rừng. Thương binh thì được ưu tiên ăn cơm, bộ đội chiến đấu thì phải ăn ngô sắn. Sau 3 tháng phẫu thuật ông phải tập đi lại. Khi điều trị ở Bệnh xá đó thì có pháo 175 bắn vào. Khi ông bị thương cấp bậc của anh lúc đó là chiến sĩ. Khi đó không ai quan tâm đến cấp bậc. Năm 1974 ông được chuyển từ Tây Ninh ra Bắc. Sau khi bình phục thì không thể chiến đấu được nữa nên ông đã đi ra Bắc (đi bằng ô tô vừa đi vừa nghỉ hết 45 ngày). Khi về Hà Nội ông tham gia đoàn 869 ở Đông Anh (đoàn An Dương). Năm

1979 ông về phục viên. Những vết thương trên người anh khi trở trời đau nhiều. Ông cho biết trước 1979 Nhà nước chưa có chính sách cho thương binh về phục viên, đến năm 1979 mới có chế độ phục viên - nên anh đã xin về phục viên. Trước khi phục viên ở trại thương binh 869 ở Đông Anh thỉnh thoảng về thăm nhà 2 lần 1 tháng.

Bố ông CN5 mất khi anh còn nhỏ, mẹ mất ngày 9/1/2007 (96tuổi).

Gia đình ông bắt đầu mua nhà sống ở phố Phan Bội Châu từ năm 1930. Diện tích nhà 265 m², nhà có hai tầng. Bố anh kiếm được nhiều tiền 3000 đ Đông Dương/tháng. Trong khi đó lương công nhân 20 đ/tháng. Năm 1960 ngôi nhà ở phố Phan Bội Châu của anh có 8 gia đình sống ở đó. Vì khi đó có chính sách cải tạo công thương nghiệp (tịch thu nhà cho nhà nước). Từ sau năm 1960 kinh tế của gia đình anh bắt đầu đi xuống.

Sau năm 1959 anh về phục viên làm kinh tế cho gia đình (nghề tự do). Lúc đầu làm nghề cắt tóc, sau đó làm nghề giải khát, sau đó lại chuyển về nghề cắt tóc. Nghề cắt tóc do anh tự học. Lương thương binh của anh hiện nay được hơn 600.000 đ/tháng. Cắt tóc nhận được khoảng 500.000 đ/tháng.

Hiện nay 2 anh em sống cùng nhau đều chưa có gia đình. Ông thấy trước đổi mới và sau đổi mới chính sách như nhau. Thời bao cấp ông đi tàu xe được giảm 30% tiền vé. Hiện nay cả lương và tiền trợ cấp được khoảng hơn 600.000 đ nhưng tiền tàu xe thì lại không được giảm nữa. Từ năm 1982-1988 ông bán quán cà phê. Năm 1990 ông cho thuê cửa hàng được mấy trăm nghìn/tháng. Năm 1995 gia đình ông bán cửa hàng, lấy tiền chia cho các anh em. Ông bắt đầu làm nghề cắt tóc ở đầu công phố Phan Bội Châu.

Nhà ông có 2 xe máy: ông mua xe từ năm 1995 (sau khi nhận được tiền bán cửa hàng). Ông vì chân đau đã đi bằng xe ga. Theo ông thời bao cấp là thời kỳ khó khăn nhất. Người bán mậu dịch thích thì bán, không thích thì đóng cửa lại. Thời kỳ đó có tem phiếu nhưng không đủ ăn. Năm 1986 gia đình ông đã mua được bình nước lọc ở Hàng Bài về lọc nước uống. Thời kỳ này hầu hết các đàn ông trả lời, bây giờ là thời kỳ thoải mái nhất, tự do nhất.

Diện tích nhà ở bây giờ của gia đình ông chỉ có 23 m². Hết năm nay ông có kế hoạch lập gia đình. Em trai anh sau khi đi bộ đội về làm ở sở Điện đến năm 1978 bỏ việc về nhà (vì trả lương thấp quá 15 đ/tháng).

Điều tra sáng 30/8/2007

Họ và tên: CN6

Nam, sinh tháng 1 năm 1929 (Mậu Thìn).

Quê quán: Xã Giáp Bát, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Nơi sinh: Phố Tô Tịch (nay là phố Hàng Lược)

Địa chỉ hiện nay: phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Ông CN6 có 7 người con.

1. Nam, sinh năm 1953. Năm 1971-1975 học đại học Tổng hợp, bây giờ làm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc quận.
2. Nam, sinh năm 1954. Vợ đi xuất khẩu lao động ở Đức không về. Anh lấy vợ thứ 2 có 1 con

8 tuổi thì vợ 2 bị bệnh chết. Học Đại học Thương nghiệp, nay là phó Giám đốc phụ trách cửa hàng Bách hoá Nam Bộ.

3. Nam, sinh năm 1956. Học Đại học Quản lý Kinh tế (học ở Đức). Làm Trưởng phòng Công ty Ngoại thương Hà Nội. Nay làm đội trưởng đội quản lý Công ty điện tử ở Đức.

4. Nam, sinh năm 1958. Học Đại học xây dựng. Nay làm ở Tổng Công ty Xây dựng.

5. Nam, sinh năm 1960. Học trung cấp thương nghiệp. Đi Lao động ở Liên Xô cũ. Bây giờ về Việt Nam ở phố Tây Sơn. Bây giờ có cửa hàng kinh doanh sắt thép ở Khương Đình.

6. Nam, sinh năm 1962. Học Đại học Thương nghiệp rồi vào bộ đội thì bỏ học. Nay làm ở Công ty Bách hoá phố Hàng Bông.

7. Nam, sinh năm 1969. Học hết lớp 12. Hiện nay làm ở Công ty May Thăng Long.

Bố: Sinh năm 1892. Làm nghề lái xe ô tô, làm thuê cho trường mỏ côi ở phố Quận Ngựa. Mẹ: Sinh năm 1890. Nhà mẹ không có ruộng đất, nên bà ra Hà Nội từ nhỏ. Bà ra Hà Nội để làm thuê. Bà sống ở phố Sơn Tây. Bà nhớ trước nhà của bà khi đó là một bãi đất, học thối kèn gọi là bãi Nhà kèn. Ông ở nhà mẹ vợ (người gốc ở làng Ngọc Khánh). Diện tích nhà 200m² (Trước đây nhà này gọi là Trại con gái). Ông nhớ khi còn nhỏ mẹ ông đi lại bằng xe kéo bánh sắt hay còn gọi là xe tay. Bố ông biết đọc, biết viết. Trước khi làm thuê lái xe cho trường mỏ côi ông đã làm thuê cho Phủ toàn quyền (bây giờ là Phủ Chủ tịch).

Ông 7 tuổi bắt đầu đi học, 11 tuổi ông bắt đầu đi học trường Pierre Pasquier từ 7/9/1940 - 26/6/1944. Năm 1944 sau khi tốt nghiệp ông tiếp tục thi vào trường Bưởi nhưng không đỗ. Học trường Văn Lang (trường tư) ở Thanh Xuân. Nay là trường Chu Văn An (Thụy Khuê). Lúc đó đi học bằng tàu điện. Chiến tranh nổ ra năm 1946, lúc đó đèn điện tắt hết. Ông khoét tường chui từ nhà nọ sang nhà kia. Không ai dám đi ra đường, đường phố lúc đó vắng tanh.

Năm 1946 ông đi tản cư ở làng Vòng, Mai Dịch (ở nhà người quen). Có giấy phép của Ban Tản cư cấp cho thì mới được đi. Hồi đó anh nào mà ở lại không đi tản cư là Việt gian. Ông còn tham gia đi mít tinh biểu tình chiếm Bắc Bộ phủ. Bây giờ là Khách sạn Metropol. Ông cũng là thành viên tham gia đoàn biểu tình mít tinh ngày 2/9/1945 (có người đến rủ đi biểu tình). Lãng Hồ Chủ tịch khi đó là 1 vườn hoa, chưa có lăng Bác Hồ như bây giờ (khi đó gọi là Vườn hoa Ba Đình. Nơi đọc bản Tuyên ngôn độc lập). Trước đó vườn hoa Ba Đình là nơi tập bắn súng của lính Pháp gọi là nhà cất tót. Năm 1952 ông sống ở phố Hà Trung.

Từ làng Vòng sơ tán lên Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc). Trong thời gian tản cư gia đình ông dựa vào bà cụ đi buôn bán gạo, gánh ra chợ ngồi bán. Cả hai chị gái của ông cũng đi bán tạp hoá và gánh thuê muối đi các nơi để bán. Gia đình ông có 7,8 người đi sơ tán. Pháp tản công đến đâu thì ta rút dần lên phía Bắc. Sau khi ông đi tản cư ở Vĩnh Yên về Trung Tự (ở với người nhà) khi đó nữ vào Nam không vào được. Vì vào thì họ bắt (thăm dò xem nơi nào có thể an toàn). Về phố Hà Trung thuê 1 phòng ở đó để ở. Phụ nữ thì đi chợ buôn bán còn đàn ông ở nhà vì ra đường thì sợ bị bắt.

Năm 1949-1950 ông tản cư về Hà Nội.

Năm 1951-1953 ông tìm được việc đi bán xăng dầu và ở luôn ở nhà ông chủ. Ông làm cho tư nhân có cột xăng do hãng Shell bán. Cột xăng ở Bến Nứa (có 1 kiốt của bến xe chợ

Long Biên), Cửa Nam (Hai Bà Trưng). Ông chỉ làm thuê cho đại lý ở Cửa Nam. Khi nào cần thì gọi điện đến Tổng đại lý để lấy xăng. Tổng đại lý ở Khâm Thiên. Lúc đầu bơm xăng bằng tay rất vất vả. Hãng Shell đầu tư đào bể. Ông phải dậy từ 3-4 giờ sáng. Xăng bán cho xe ô tô và xe máy. Đại lý ở Cửa Nam có mấy cột xăng, phục vụ cho xe đi các tỉnh phía Nam như Nam Định, Phủ Lý, Thái Bình, ... Bán cho xe ô tô nhiều nhất là 100 lít, ít là 40-50 lít. Công việc rất vất vả vì ngoài bán xăng còn phải vằn các bình xăng trên bờ đõ xuống bể. Sau 3 năm ông chuyển làm việc khác (làm thư ký) đi thu tiền, mua hàng ngày và thanh toán tiền, sau vài ngày thu được 1 khoản tiền rồi lại mang tiền đi ngân hàng để gửi. Hà Nội lúc đó có 2 ngân hàng Bank Pranhco và Bank Indochin. Văn phòng của hãng Shell ở phố Trần Hưng Đạo.

Ông bán xăng từ 1951, ông ở luôn cùng nhà chủ ở phố Cửa Nam. Khi đó gia đình ông vẫn sống ở phố Hà Trung. Mẹ ông bán gạo ở chợ Cửa Nam sau đó chuyển sang bán hàng xén. Ngày 8/3/1945 Nhật đảo chính. Bố ông đi Sài Gòn sau đó về Hà Nội không làm gì. Hai chị gái bán cửa hàng xén ở chợ Cửa Nam.

Ông lấy vợ năm 1951 ở phố Hà Trung. Vợ ông ở phố Bắc Ninh cũ, bây giờ là phố Nguyễn Hữu Huân. Vợ ông bán vải nhò ở phố Hàng Bạc. Ông đi qua nhìn thấy và nhờ chị gái đến xem mặt rồi cưới.

Năm 1953-1959 ông làm máy dệt áo sớ (làm ở nhà) thêu áo, gối, khăn. Lúc đó ở nhà có 2 máy thêu. Năm 1959-1970 ông làm ở Khách sạn Đồng Lợi của Hoa Kiều ở Lý Thường Kiệt, Khách sạn Chi Lăng, Trần Hưng Đạo. Công việc này được anh công an hộ tịch giới thiệu làm ở khách sạn. Ông đã chọn làm nghề thêu để có việc phân công cho các con để dễ quản lý. Kỹ thuật dệt và thêu là khi ông mua máy của ông chủ đồng thời thuê luôn công nhân của nhà chủ làm và mình học nghề luôn. Ông không trả lương cho công nhân mà trả theo sản phẩm. Họ làm được 3 chiếc thì mình lấy 2 họ lấy 1. Làm dệt lệ thuộc rất nhiều vào công nhân nên ông đã bỏ không làm nữa. Nghề thêu thì mọi người trong nhà có thể tự làm được. Các con đều có thể tự làm được. Ngoài lương ra thì đây là nghề làm thêm cũng tốt. Nghề dệt bắt đầu làm là do vợ làm ở Công ty Bông vải sợi, nên có thể học được nghề. Nghề dệt thì lại mất công nhuộm chỉ. Vợ ông làm ở cửa hàng Bách Hoá Bông vải sợi của Quốc doanh Hàng Gai Rồi, Bách hoá Ô Cầu Dền ở Lò Đúc làm 4, 5 năm (nay là đường vào phố Bạch Mai), cuối cùng bà làm ở Hàng Bò làm giao dịch. Vì thừa người nên người ta chuyển đổi công việc của mình sang nhiều cửa hàng Bách hoá. Bà về hưu khi bà 57 tuổi. Vì bà buôn bán vải ở chợ Đồng Xuân, phố Hàng Đào. Bà mua hàng của 1 người Ấn Độ sau đó ông ấy bán nhà cho bà. Bà bán hết vải ở chợ Đồng Xuân để mua nhà, sau đó nghỉ về làm cho nhà nước. Trước năm 1954 có ít người bán hàng như thế này. Sau năm 1965 cơ quan cho 6 trẻ con đi sơ tán thôi. Bố mẹ phải ở nhà đi làm phục vụ nhân dân (vì làm bách hoá cho nhà nước). Ông làm tự vệ quan sát máy bay ở trên nóc khách sạn Đồng Lợi. Năm 1968-1969 sau nghề dệt là ông làm nghề vắt sớ, nhận vải từ công ty gia công mậu dịch. Nghề này ông chỉ làm trong 1 năm. Sau năm 1970 ông ăn lương ở khách sạn. Sau khi sơ tán cả nhà sống nhờ vào lương hưu của 2 ông bà + lương của các con (300đ) đủ ăn (đôi khi cũng thừa gạo bán để mua thức ăn).

Hiện nay lương hưu của ông được 900.000đ, bà 1100.000 đ. 3 con cung cấp thêm

500.000đ/tháng = 1.500.000đ. Diện tích nhà ở của ông bà rộng 240 m² (2 tầng).

Ông CN6 thấy thời kỳ sơ tán (chống Mỹ) là thời kỳ khó khăn nhất. Thời kỳ dễ chịu nhất là bây giờ. Con thứ 2, thứ 6, thứ 7 (3 gia đình con sống ở số nhà này). Tất cả có 7 cái xe máy. Năm 1952 ông đã có tiền mua xe máy Vespa.

Điều tra chiều 31/8/2007

Họ và tên: CN7

Nam, sinh năm 21/ 6/ 1926

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ hiện nay: phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Nhà báo, ông về hưu năm 1989 nhưng vẫn viết báo có nhuận bút.

Bố mẹ ông sinh ra hơn 10 người nhưng còn sống có 7 người (số còn lại chết từ nhỏ).

Ông CN7 có 7 anh chị em:

1. Nữ, sinh năm 1925. Nghề nghiệp: Dược tá công ty Dược phẩm Hà Nội
2. Nam, sinh năm 1926 (CN7 - người trả lời phỏng vấn). Giáo viên trường mẫu giáo.
3. Nam, sinh năm 1930. Hoạ sĩ, nhà báo - Học trường Mỹ thuật Đông Dương. Lúc đầu học ở Thanh Hoá rồi chuyển lên Việt Bắc. Hoà bình lập lại ở phố Yết Kiêu, Hà Nội.
4. Nữ, sinh năm 1930. Trưởng phòng Hành chính trường ở Mai Dịch. Tốt nghiệp trung học phổ thông cấp 2 Thành Chung, Thái Bình.
5. Nữ, sinh năm 1934. Là phiên dịch tiếng Trung Quốc. Bà học tiếng Trung Quốc ở thành phố Nam Ninh, Trung Quốc 1 năm (1954). Học ở trường Thành Chung, Thái Bình
6. Nam, sinh năm 1936. Tốt nghiệp đại học Tài chính Hà Nội. Làm kế toán ở cơ quan xây dựng Hải Phòng.
7. Nam, sinh năm 1938. Giáo viên cấp 3. Tốt nghiệp đại học Sư phạm Hà Nội. Ông đi bộ đội năm 35 tuổi. Khi về hưu quân hàm ông là Thượng tá.

Tất cả 7 anh chị em nhà ông là công chức nhà nước, đi theo Đảng.

Ông bắt đầu đi học ở trường tiểu học thị xã Thái Bình (6 năm tiểu học), 3 năm ông học tiếng Pháp. Cấp 2 ông học ở trường Thành Chung, thị xã Thái Bình. Ông học 4 năm bằng tiếng Pháp, đến năm 1945 ông tốt nghiệp cấp 2.

Từ 19/8/1945 ông tham gia cách mạng. Khi đó còn trẻ nên ông tham gia cách mạng rất nhiệt tình. Ông tham gia biểu tình hô khẩu hiệu, mít tinh ở thị xã Hoà Bình. Bố ông mất năm 1945 do bệnh, mẹ mất năm 1947. Khi đó ông đi làm nuôi các em ăn học. Sau năm 1946 tổ chức các lớp dạy bình dân học vụ ở nông thôn và thành phố. Các em ông về quê mẹ ở xã Bình Định, Huyện Kiến Xương tản cư. Các em ông dạy gia sư cho các gia đình (phú nông, trung nông) họ nuôi cơm ăn.

Năm 1946 ông lấy vợ (20 tuổi). Vợ ông làm nghề cắt vó tôm, trồng rau, bắt cua để sống. Cơ quan của ông là trường Bình dân học vụ, Thái Bình. Cuối tuần ông đạp xe về quê, đầu tuần trở về cơ quan.

Sau năm 1946 Pháp chiếm thị xã Thái Bình. Trường Bình dân học vụ phải đi sơ tán về

Thái Ninh, tỉnh Thái Bình. Bây giờ là huyện Thái Thụy. Lương 120 đ tiền, có thể nuôi đủ được 2 người. Thời kỳ đó tiền gọi là giấy bạc Việt Nam. Ông Đồng ký tên có ảnh cụ Hồ. Hàng tháng ông gửi tiền lương về cho vợ.

Sau năm 1954 ông chuyển về Hà Nội làm báo. Vì ngày xưa ông học giỏi về văn cho nên ông rất hợp với nghề làm báo. Ông tự tìm việc và thuê nhà lấy. Đầu tiên ông làm cộng tác viên của các báo. Sau đó ông viết bài giỏi rồi họ nhận ông vào. Năm 1955 báo Thời mới ở phố Bà Triệu nhận ông về làm việc. Bây giờ là Tạp chí Cộng sản. Năm 1965 tờ báo này có tên là thủ đô Hà Nội rồi đổi tên là Hà Nội mới ở phố Lý Thái Tổ. Năm 1989 ông về nghỉ hưu. Sau khi về nghỉ hưu ông làm trưởng Ban liên lạc.

Khi ông về Hà Nội, ông mang tất cả 7 anh chị em cùng về Hà Nội. Ông thuê nhà ở phố Phan Bội Châu từ năm 1954 đến nay. Khi bắt đầu thuê nhà có 9 người sống ở đó (7 anh chị em + vợ, con). Diện tích nhà ở rộng 315 m². Năm nay đã mua được của Nhà nước có sổ đỏ. Trừ năm công tác, huân chương,... 10 triệu đồng. Tổng số phải trả là 3.44. 000 đồng. Ông cảm thấy gia đình ông thời kỳ này là thoải mái nhất, hạnh phúc nhất.

Thời kỳ chống Mỹ gia đình ông vô cùng khổ cực. Thanh niên thì vào Nam đi chiến đấu. Năm 1965 vợ và các con đi sơ tán về quê Thái Bình chỉ khoảng 5, 6 tháng. Khi ông đi viết báo thường trú ở Nam Định, Hải Phòng để viết tin đưa về Hà Nội. Năm 1965-1970 gia đình bà tiếp tục đi sơ tán về Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội.

Các con ông CN7:

1. Nam, sinh năm 1955. Học giỏi toán. Tốt nghiệp đại học Giao thông. Sau 1 năm đi bộ đội đóng quân ở Savakhét (Lào). Anh đã bắn rơi máy bay OV10. Anh đã được kết nạp Đảng tại chỗ. Sau khi thống nhất 1975 anh trở về trường học tiếp đại học Giao thông. Làm Giám đốc Công ty bến xe Gia Lâm.
2. Nam. Học cấp 3 Phan Đình Phùng đi tuyển quân đội vào lính Phòng không không quân. Ông được đào tạo phi công nhưng không học hết bỏ dở. Lúc đầu đóng quân ở Biên Hoà, Tân Sơn Nhất, Sân Bay Sao Vàng (Thanh Hoá). Học đại học Kinh tế Kế hoạch. Sau đó được kết nạp Đảng. Sau năm 1975 về phục viên. Bây giờ là giám đốc Công ty May, q. Thanh Xuân.
3. Nam. Học hết cấp 3, sau đó đi lính năm 1979 bộ binh chống Tàu ở Quảng Ninh dốc Cao Ba Lanh. Bắn chết 3 thằng Tàu được danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quân làm trung đội trưởng về phục viên năm 1982 làm ở công ty May, sau đó đi xuất khẩu lao động sang Đức. Hiện nay đang sống ở Đức làm Văn phòng cho 1 cơ quan xuất khẩu của Đức. 1 năm gửi cho ông khoảng 2, 3 lần. Mỗi lần 2000 URO.
4. Tốt nghiệp ĐH Công đoàn. Làm phó chủ tịch LĐLĐ, q. Long Biên, Hà Nội.

Trong thời kỳ chiến tranh ông viết bài ở chiến trường 3 lần suýt chết. Ông tham gia tổ phóng viên xung kích để viết bài về đánh B52. Ông đã được nhận huy chương chống Mỹ hạng nhì và Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng ba. Cuộc đời ông tiền vận khổ; hậu vận sướng. Từ khi về hưu 1989 ông rất thoải mái. Hiện bây giờ ông nghỉ hưu rồi nhưng ông vẫn viết bài, có nhuận bút, trong người không có bệnh tật gì.

Lương hưu của ông hơn 2 triệu/tháng. Bây giờ chỉ có hai ông bà sống trong nhà này cùng

2 cháu (con anh cả). Con cả sống bên cạnh nhà của ông nhưng ăn riêng. Vợ ông hàng ngày nấu cơm đi chợ. Còn ông thì rửa bát, lau nhà, tự giặt quần áo. Ông không đi xe máy, chỉ đi xe đạp và đi bộ, khi nào đi đâu xa thì đi bằng tắc xi. Nhà ông có máy CD player, dàn nhạc Nhật (con trai gửi từ Đức về). Theo ông thời kỳ chống Pháp gia đình ông là khó khăn nhất.

Vợ ông CN7 sinh năm 1927 bà làm việc ở Hợp tác xã sản xuất Văn phòng phẩm ở Xuân Đình, Từ Liêm. Bà về hưu 1 cục (nhận được vài chục triệu). Trước đây bà đi làm bằng tàu điện.

Điều tra sáng 31/8/2007 & chiều 12 /9/2007

Họ và tên: CN8

Nữ, sinh năm 1937

Quê quán: Làng Tương Mai, Huyện Thanh Trì, Hà Nội (Nhà ở mặt đường phố chứ không phải trong làng)

Địa chỉ hiện nay: Đường Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Bố bà CN8: Sinh năm 1911. Bố bà học ở trường trung học Lixevialo cùng với Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Sau khi tốt nghiệp trung học ông làm thư ký ở Toà thị chính sau đó làm Thủ Hiến phủ từ năm 1951 đến 1954. Hàng ngày đi làm ông đi làm bằng xe đạp. Lúc bố 21 tuổi ông lấy vợ. Ông sinh 13 người con nhưng bây giờ còn 7. Ông đi xe đạp đi học, ăn cơm đầu ghè (cơm bình dân); ăn cơm với tép rang. Ông nội bà làm ở Đốc Lý / Hàm hàn rồi làm cán bộ Ủy ban thành phố. Bà Nội: nhà bà có nhiều đại lý muối rải từ Hà Nội đến Thường Tín, Hà Tây. Khi đó nhà của bố mẹ bà ở Bạch Mai. Nhà có cái đền ở làng Tương Mai (2000 m²). Ông nội bà đi chùa muốn làm 1 cái Đền riêng. Bây giờ diện tích chỉ còn khoảng 200 m² để thờ. Tên đền là “Mai Lâm Cư Sĩ” nay là Mai Lâm. Từ Tương Mai đến Hà Nội khoảng 5,6 km.

Gia đình bà CN8 có 7 anh em;

1. Nữ, sinh năm 1933. Tốt nghiệp Đại học Nông nghiệp Hà Nội. Làm Phó Giám đốc cây trồng Hà Nội.
2. Nam, sinh năm 1936. Tốt nghiệp Đại học Nông nghiệp khoá I (Trường lúc đó ở Văn Điển). Là Kỹ sư Chăn nuôi.
3. Nữ, sinh năm 1937 (CN8 – người trả lời phỏng vấn)
4. Nam, sinh năm 1939. Tốt nghiệp Đại học Ngoại ngữ Nga Văn. Làm phiên dịch cơ khí Nông nghiệp sau đó dạy ở đại học Nông nghiệp I Hà Nội. Sau đó làm ở Bao nhân dân chủ nhật. Sau đó làm Tổng Biên tập báo Nhân dân chủ nhật. Bây giờ là Tổng biên tập báo Sức khoẻ và Đời sống.
5. Nam, sinh năm 1946. Tốt nghiệp khoá 6 Đại học Nông nghiệp. Sau khi học đại học xong anh đi lao động ở Tuyên Quang 1 thời gian sau đó đi bộ đội vào chiến trường miền Nam và bị thương ở mặt. Anh xuất ngũ và làm ở Ủy ban vật giá Trung ương. Nay đã nghỉ hưu.
6. Nam, Sinh năm 1949. Tốt nghiệp khoa Sinh vật đại học Tổng hợp. Bây giờ là Viện trưởng Viện ở Nha Trang.
7. Nữ, sinh năm 1952. Tốt nghiệp trung cấp sư phạm 10+3. Làm giáo viên trường cấp 1,2 Phố

Lò Đúc.

Mẹ: Sinh năm 1915, lấy chồng năm 17 tuổi. Năm 1945 bà học cấp 1 ở trường tư thục Chu Văn Trinh. Do sinh viên tình nguyện dạy theo hướng Đạo sinh. Trường này tất cả là con em nhà giàu. Trường này gần chợ Mơ, bây giờ gọi là Villa Vĩnh Hồ. Bà học ở trường này được vài tháng thì có chiến tranh nên phải nghỉ học. Làng Tương Mai - làm lúa. Làng Giáp Nhị làm - làm vàng mã

Sau cách mạng tháng 8 bố của bà làm chủ tịch xã sau đó gia đình bà cho trẻ em đi tản cư về nhà ông bà ngoại ở làng Giáp Nhị. Ông bà ngoại khá giàu có.

Năm 1946 cả gia đình đi xe ngựa về Quất Động, Thường Tín để tản cư về ở cùng nhà họ hàng. Sau đó đi tản cư tiếp vào làng đào Xá (làm nón) Hà Tây. Năm 1948 tất cả gia đình về Hà Nội ở phố Bạch Mai mở cửa hàng. Ông bà làm ở Thủ Hiến Phủ (ở nhà khách chính phủ bây giờ). Hồi đó ai đẻ con nhiều thì được nhận nhiều lương. Gia đình bà nhận được 1 vạn tiền đồng Đông Dương/tháng. Trong nhà bà nuôi 2 vú em, 1 người giúp việc, gánh vải ra chợ bán. Nhà ở phố Bạch Mai, bà bán vải ở chợ. Nhà bà có máy nghe nhạc. Mỗi tháng có thể mua được 1 xe đạp. Gia đình bà bán vải ngoài ra còn bán thêm 1 tủ thuốc lá

Năm 1954 bà lên sống ở phố Triệu Việt Vương. Sau khi lên Hà Nội bà tiếp tục học ở trường Hàng Kèn phố Quang Trung bây giờ. Cấp 2 học ở trường nữ sinh Đông Dương. Hồi đó trường Đồng Khánh chỉ đào tạo nữ (phố Hàng Bài). Trường Trưng Vương thì đào tạo cả nam và nữ (bây giờ ở trường Văn hoá nghệ thuật Hà Nội). Năm 1957-1958 bà chuyển về học ở phố Hai Bà Trưng, hồi đó chỉ có nữ học thôi. Bà đi học mặc áo dài đồng phục, áo dài màu lam (tím than). Lúc 21 tuổi bà học cấp 2 đến cấp 3. 10 năm đi học cấp 1 đến cấp 3 sau đó thi đại học trượt. Từ năm 1954 làm thủ hiến phủ. Sau năm 1954-1956 làm ở Ủy ban quận Hai Bà Trưng Hà Nội.

Mẹ bà rán bánh chuối bán ở cửa nhà (phố Tô Hiến Thành).

Năm 1953 gia đình bà mua nhà. Năm 1954 tiếp quản thủ đô. Năm 1960 các anh chị em của bà tốt nghiệp đại học.

Bố bà khi về hưu không làm gì chỉ đọc sách, làm thơ, viết gia phả, Bố bà chết năm 1989. Bà tốt nghiệp khoa Hoá trường Đại học Sư phạm.

Năm 1960 bà đi làm công tác phong trào của Thành đoàn Hà Nội ở xã Cẩm Khê, huyện Đông Phú, tỉnh Phú Thọ. Ở đó có nhiều hoa quả, bà rất thích và ăn rất nhiều nên nóng bị mụn nhọt rất nhiều. Bà lấy chồng năm 1961 và sinh con đầu lòng năm 1964. Bà sống ở nhà tập thể. Năm 1962-1963 bà về Việt Trì, Phú Thọ, bà thích lắm vì từ bé bà ở Hà Nội lên đó có nhiều đồ ăn, thoải mái, phụ huynh quý mến lắm.

Chồng bà là người Hà Nội học cùng anh trai ở trường đại học Nông nghiệp. Anh trai bà giới thiệu cho. Năm 1961 bà về nhà cưới sau đó lại lên Phú Thọ công tác. Bà gặp chồng bà sau khi tốt nghiệp phổ thông (21 tuổi). Chồng bà đã hy sinh năm 1966. Trong thời gian 2 kỹ sư Nông nghiệp đến Hải Phòng họp bị pháo kích bắn rơi vào bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng cấp cứu vài tiếng rồi chồng bà bị hy sinh. Bố bà đánh điện báo cho bà chồng bị thương. Bà đạp xe đạp đến ga Phú Thọ rồi đi tàu hoả về Hà Nội. Khi về đến nhà thì chồng bà đã chôn rồi.

Bà rất đau khổ. Khi đó bà có 1 con trai được 2 tuổi ở với ông bà nội. Sau đó bà xin về cơ quan chồng Nông trường Nông nghiệp Từ Sơn Bắc Ninh để làm việc, bà đi dạy bổ túc văn hoá cho các Giám đốc, Phó giám đốc các Nông trường trình độ từ cấp 2 trở lên. Bà dạy môn Văn học cấp 2 phổ thông. Khi đó có anh hùng Hồ Giáo của Nông trường chăn nuôi Ba Vì cũng tham gia học. Lớp học của bà có nhiều người miền Nam ra Bắc tập kết học, đa số là người miền Nam làm giám đốc Nông trường.

Bà đã gặp ông T là bạn của anh trai bà rồi kết hôn năm 1968. Ông T là người Hà Nội.

Năm 1966-1969 bà dạy bổ túc văn hoá ở Bắc Ninh. Năm 1969 bà sinh con của chồng thứ 2 ở Hà Nội ở phố Tô Hiến Thành. Nghi sinh cháu 4 tháng ở Hà Nội. Trường bổ túc chuyển từ Từ Sơn Bắc Ninh về Đồng Giao, Ninh Bình. Nhà tranh tre vách lá, tường vách đất. Ăn bột mỳ, làm mỳ sợi. 13,5 kg/tháng (50 % gạo, 50 % bột mỳ). Trẻ em con gái bà được 0,5 kg thịt/tháng; bà được 0,3 kg thịt/tháng. Nhà ở diện tích 25 m².

Năm 1969-1971 gia đình bà sống ở Ninh Bình nhưng bà và con gái sống ở ký túc xá trường Đại học Sư Phạm, khi đó bà là sinh viên Đại học Sư phạm, Cầu Giấy. Năm 1972 Trường ĐH Sư phạm đi sơ tán ở Hưng Yên. Lúc đó bà đang có chửa đứa con thứ 2. Ông bà nội sống ở phố Lê Duẩn. Ông bà ngoại sống ở phố Tô Hiến Thành. Sau đó bà được trường cấp cho 1 phòng nhà kho ở khu Văn Công, Mai Dịch (Chùa Hà) để ở. Khi đó phòng ở có nhiều muỗi như châu chấu. Năm 1972 khi đi sơ tán ở Hưng Yên thì bà ở nhờ nhà dân. Nhà đó có chồng đi B được 1 năm thì chồng hy sinh ở đường 9 Nam Lào. Cuộc sống ăn uống chỉ có lạc giã cho ít nước mắm, mỳ chính nấu lên thành batê để ăn. Cuối năm 1972 bà chuẩn bị sinh con thứ 2 là về Hà Nội. Khi đó trường chưa chuyển về Hà Nội. Sau khi bà sinh con thứ 3 thì trường về hẳn Hà Nội không phải đi sơ tán nữa. Gia đình bà về Hà Nội sống ở khu Văn công Mai Dịch. Bà ngoại trông và chăm sóc cháu họ. Năm 1973 con gái được 2-3 tuổi thì về nhà bà ngoại ở Tô Hiến thành.

Năm 1975 bà ra trường thì về nhập hộ ở phố Lê Duẩn, Hà Nội (Nhà này là của anh ruột mẹ chồng bà đã đi di tản vào Nam 1954). Diện tích nhà rộng 50 m² (có 2 phòng). Hiện có 4 người ở. 2 vợ chồng bà + cô con gái út + em gái chồng không lấy chồng. Từ năm 1975-1992 bà về dạy ở trường, phố Phó Đức Chính, q. Ba Đình (Tên cũ là trường trung học Trung Hoa thời Pháp). Năm 1991 trường chuyển về phố Liễu Giai, vẫn giữ tên là trường cấp 2.

Năm 1978 ông T làm phiên dịch tiếng Anh và tiếng Pháp cho ông Saito người Nhật. Sau đổi mới năm 1987-1989 ông đi Ăngôla làm chuyên gia dạy về chăn nuôi. Trước khi đi Ăngôla ông làm về chính sách khoan nước (giếng khoan) ở Thái Lan, Miến Điện. Khi đi Ăngôla ông không đi làm ở Bộ Nông nghiệp nữa mà chuyển sang bộ phận khai hoang Bộ Lao động. Năm 1989-2000 ông về dạy Ngoại ngữ tiếng Anh ở nhà và ở Đài truyền hình.

Thời bao cấp chồng bà làm ở Bộ Nông nghiệp ngoài lương ra chồng bà còn có bổng lộc, quà biếu nên bà không phải đi bán xôi. Thời gian này bà cảm thấy thoải mái. Sau đổi mới con cái bà làm ở công ty phi chính phủ được lương khá cao.

Con thứ 3 học ở Nga về. Con thứ 4 học ở đại học Ngoại ngữ rồi dạy ở trường gần Chùa Hà. Sau đó học thêm ngành kinh tế đi làm ở văn phòng luật sư của Pháp, rồi Bệnh viện Việt

Pháp.

Bà CN8 có tất cả 4 con (1 con với chồng thứ nhất, 3 con với chồng thứ 2).

1. Nam, sinh năm 1964. Tốt nghiệp đại học Bách khoa năm 1987. Anh là kỹ sư chế tạo máy. Làm việc ở nhà máy phích nước, Hà Nội.

2. Nữ, sinh năm 1969. Tốt nghiệp khoa Sinh Đại học Tổng hợp Hà Nội năm 1991. Hiện nay chị làm việc cho công ty Phi chính phủ của Anh.

3. Nữ, sinh năm 1973. Tốt nghiệp Đại học Thể dục Thể thao ở Nga năm 1994. Dạy thể dục nghệ thuật nhưng chị không thích nên đã học thêm Đại học Báo chí nay làm ở Báo Sức khoẻ và Đời sống.

4. Nữ, sinh năm 1976. Tốt nghiệp Đại học Sư phạm Ngoại ngữ tiếng Pháp năm 1998. Chị làm phần mềm máy tính ở Bệnh viện Việt Pháp. Lương là 5 triệu/tháng.

Hiện nay lương hưu của bà 2 triệu /tháng. Ngoài ra bà có cửa hàng ở phố Tô Hiến Thành cho thuê 5 triệu/tháng (khoảng 20 m²).

Ông có lương hưu khoảng 1,8 triệu/tháng. Nhà ở hiện nay của bà là ở phố Lê Duẩn, nhà 3 tầng. Sau năm 1954 nhà bà ở tất cả, phòng trong cùng là của bà chị thứ 2. Năm 1960-2005 nhà hiến cho chính phủ (cải tạo công thương nghiệp) cho nhân viên công ty ăn uống ở để có quyền lợi. Hiện nay các gia đình khác ở số nhà này được cấp sổ đỏ, nhưng nhà của gia đình bà chưa làm được sổ đỏ vì chưa trả tiền cho Nhà nước nên không được quyền sở hữu.

Năm 1952-1954 là thời kỳ bà cảm thấy sướng nhất vì bố bà có nhiều tiền bà không phải làm gì. Thời kỳ mở cửa bà cũng cảm thấy thoải mái nhất. Năm 1972-1975 bà vừa đi học vừa nuôi con bà cảm thấy khổ nhất. Thời kỳ bao cấp cả nước khổ, gia đình bà cũng khổ. Năm 1989 chồng bà đã mua được xe máy Nhật gửi từ nước ngoài về.

Điều tra sáng 11/9/2007

Họ và tên: CN9

Nam, sinh năm 1935

Quê quán: Phố Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Địa chỉ hiện nay: Phố Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Bố ông là người Cửa Nam, Hà Nội (4 đời người gốc Hà Nội). Bố ông làm thanh tra Giáo dục. Đốc học làm ở Bộ Giáo dục Pháp. Hiện nay con rể ông làm Viện trưởng Viện Khoa học. Bố ông tốt nghiệp Diplom bằng thành chung. Bố ông học ở trường Bưởi (trường Bảo hộ). Vợ ông sinh năm 1939.

Ông CN9 bắt đầu đi học lớp 1 năm lên 7 tuổi ở trường Ngô Sĩ Liên (Hiện nay ở phố Hàm Long). Ông học ở đây đến 12 tuổi. Sau 12 tuổi đến 19 tuổi ông thi vào cấp 2+3 Chu Văn An (phố Cửa Bắc, Phan Đình Phùng). Ông đi học hàng ngày đi bộ khoảng 2 km từ nhà đến trường. Một tuần ông phải học 3 giờ tiếng Pháp, 2 giờ tiếng Anh và 1 giờ tiếng Hán còn lại là học tiếng Việt. Khi Pháp chiếm đóng ở Cửa Nam, người Hà Nội rất sợ người say rượu mua hàng không trả tiền. Thời kỳ đó nhà ông có bà cô ruột không lấy chồng bán sách vở, giấy bút thuốc lá. Thời kỳ Pháp chiếm đóng đi lại rất khó khăn nên đã đào hầm xuyên tường sang nhà

nhau. Chính vì vậy mà bộ đội du kích chuyển quân đi trong nhà dân mà Pháp không biết. Nhà nào có thanh niên là phải tham gia đào hầm xuyên tường. Diện tích đất là 200 m². Diện tích nhà ở là 120-130 m².

Năm 1945 ở Hà Nội có rất nhiều người bị chết đói, buổi chiều xe bò kéo tay đi thu gom xác người chết mang đi chôn. Năm 1946 nhà ông đã thoát cháy, cuối cùng đã cháy nhà số 25 (bên cạnh), vì có một ông người Hoa nói hộ gia đình là giáo viên nên không bị đốt.

Năm 1959 ông 24 tuổi kết hôn, vợ 20 tuổi. Ông tốt nghiệp năm 1954 thi đỗ tú tài toán. Sau khi tốt nghiệp ông học Đại học Sư phạm, Cầu Giấy 2 năm (cấp tốc) vì thiếu giáo viên. Ông học môn toán. Sau khi tốt nghiệp ông dạy trường cấp 3 Việt Đức từ năm 1956 cho đến 1990 về hưu.

Thời kỳ chống Mỹ cả gia đình ông đi sơ tán đến làng Chuông, Hà Tây (làng Nón) 3 năm. Ông tiếp tục dạy ở làng Phương Trung. Giáo viên trường Việt Đức đều đi sơ tán theo yêu cầu, trường tạm thời nghỉ. Ban giám hiệu chuyển lên Hà Bắc vẫn gọi là trường Việt Đức. Họ xây dựng lán trại cho mình. Bây giờ thuộc huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang. Năm 1970 khi đi sơ tán suốt ngày phải chạy bom. Lúc 5 giờ chiều bộ đội về làng, 2 giờ sáng bộ đội rút quân, 5 giờ sáng rải bom rất nhiều người bị chết. Đòi sống sinh hoạt: ăn uống ra đồng bắt được con gì thì ăn (nhái, châu chấu...) ăn 1 bữa cơm, còn đâu ăn bo bo, bột mỳ, sắn khô. Một tháng đi xe đạp về Hà Nội mua một lần thức ăn theo tem phiếu tiêu chuẩn giáo viên: 3 lạng thịt, 0,5 lạng đường, 13,5kg gạo, vải 5 mét. Tiêu chuẩn của nhân dân là 1 lạng thịt/tháng. Năm 1969 đi sơ tán lần thứ nhất sau đó về Hà Nội. Sau đó lại đi sơ tán lần 2 vào năm 1971. Hai con ông cùng đi sơ tán đến năm 1972 về Hà Nội sau khi Mỹ đánh phá Hà Nội. Sau khi sơ tán về Hà Nội đời sống vẫn khổ, nhưng không sợ bom đạn nữa. Chế độ tem phiếu bắt đầu từ năm 1962 đến 1963.

Ông CN9 có 3 người con:

1. Nam, sinh 1960. Tốt nghiệp đại học Văn hoá năm 1982. Hiện nay làm việc ở Nhà hát Tuổi trẻ. Vợ tốt nghiệp đại học Ngoại thương làm việc ở Công ty Nhà nước.
2. Nữ, sinh năm 1963. Tốt nghiệp đại học Kinh tế Tài chính năm 1984. Làm việc ở ban thanh tra chi cục Thuế.
3. Nữ, sinh năm 1969. Tốt nghiệp đại học Kinh tế Quốc dân. Làm việc ở ban kế hoạch nhà xuất bản.

Ông có 4 cháu. Vợ chồng ông sống cùng con trai, con dâu, cháu gái + 1 người giúp việc.

Lương hưu của ông 1,5 triệu, vợ 1,3 triệu/tháng. Vợ ông là giáo viên dạy ở trường Hoàn Kiếm. Con thứ nhất lương 4 triệu/tháng, vợ anh này 5 triệu/tháng.

Nhà ông có cửa hàng cho thuê 3 triệu/tháng. Nhà ông xây từ năm 1990 sau thời kỳ đổi mới. Nay muốn xây dựng mới (có tiền) nhưng không được xây vì nội bộ chưa giải quyết được cho nên nhà nước cũng chưa cho phép.

Sau thời kỳ đổi mới, đời sống nhà ông cao lắm, ông không phải lo gì cả. Các con ông hỗ trợ khi ông cần mua gì. Theo ông bây giờ là thời kỳ ông sung sướng nhất. Năm 1963-1965 là thời kỳ khó khăn nhất (thời kỳ sơ tán). Gia đình vợ ông quê ở làng Chuông. Trước năm 1954

cả gia đình ông sang Hà Nội ở phố Bảo Khánh.

Gia đình ông CN9 có 6 anh em (3 trai, 3 gái).

1. Nữ, sinh năm 1929. Bà vào Sài Gòn với chồng trước năm 1953. Trình độ văn hoá tốt nghiệp tiểu học 6 năm học tiếng Pháp.
2. Nam, sinh năm 1931. Ông học ở trường Thanh Quan 7 năm ở phố Hàng Cót. Ông tốt nghiệp sau đó đi học Sư Phạm, Cầu Giấy 2 năm. Sau đó ông làm nghề dạy học.
3. Nam, sinh năm 1933. Tốt nghiệp đại học Sư phạm Vinh. Dạy cấp 3 ở Vinh sau đó chuyển về Thái Bình.
4. Nam, sinh năm 1935 (CN9 – người trả lời phỏng vấn)
5. Nữ, sinh năm 1937. Tốt nghiệp đại học Sư phạm Cầu Giấy. Bà dạy cấp 3 ở Bắc Ninh.
6. Nữ, sinh năm 1939. Bà học hết cấp hai trung học. Bây giờ bà bán hàng ở cửa hàng Bách hoá Gia Lâm. Nay đã về hưu.

Điều tra chiều 11/9/2007

Họ và tên: CN10

Nam, sinh ngày 15/5/1931 (Tân Mùi)

Quê quán: Xã Đông Khê, Đông Sơn, Thanh Hoá.

Địa chỉ hiện nay: Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Bố mẹ ông làm ruộng. Bố mẹ ông không có ruộng, gia đình ông thuộc thành phần bản nông (1 gia đình có khoảng 4 m²). Bố mẹ ông thời kỳ này có nhà riêng ở quê.

Ông CN10 có 4 anh chị em;

1. Nữ, sinh năm 1922. Bà làm ruộng lấy chồng ở Hải Hậu, Nam Định
2. Nam, sinh năm 1931 (CN10 - người trả lời phỏng vấn)
3. Nam, sinh năm 1933. Ông vừa làm ruộng vừa sửa chữa xe đạp ở Thanh Hoá
4. Nữ, sinh năm 1935. Làm ruộng ở Thanh Hoá.

Năm 1938-1944 ông bắt đầu được đi học ở Thanh Hoá. Bố ông khi đó rời quê Thanh Hoá về thành phố Thanh Hoá sống với bà cô không có con đã nuôi và cho bố ông hồi đó để ăn học. Cho nên bà đã nhận làm con nuôi. Sau đó bố ông làm tùy phái Bộ Trinh sát ở thành phố Thanh Hoá cho Nam Triều Bảo Đại. Bố ông học hết lớp 5. Sau năm 1945 bố ông không làm ở chính phủ Nam Triều nữa, ông về nghỉ hưu. Ông sinh ra ở thành phố Thanh Hoá cho nên ông học tiểu học ở thành phố Thanh Hoá. Năm 1944 ông không đi học nữa mà ông đi làm đường ở sân bay để biết, cho nên ông chỉ làm 1 đến 2 tháng thôi. Bố của ông không làm việc chỉ ở nhà trồng cây cảnh, chăm nom dạy dỗ con cái. Cô ruột cung cấp tiền, lương thực cho gia đình ông. Ông đi học bằng xe kéo, ăn quà thoải mái. Ông thích ăn gì cứ ký vào sổ rồi bà cô trả tiền. Ông đã nhìn thấy quân đội Nhật. Họ đi máy bay xuống lúc đó chưa có phương tiện, đèn sáng nên phải đốt đồng rom để có ánh lửa và khói thì máy bay mới có tín hiệu để hạ cánh.

Năm 1939 nhà hàng xóm của bà cô đã vô ý làm cháy lây sang nhà hàng xóm nên nhà bà cô bị cháy sạch. Nên từ đó bà ít tài trợ Bà cô bán bánh xèo, cháo lươn, chả tôm, bánh đúc, bánh xèo. Bà không có cửa hàng chỉ bán ở nhà thôi. Đến năm 1972 cả nhà bà về quê. Ông ở

nhà quê nửa năm, bà cô sợ đi chơi hư người nên lại cho đi học tiếp.

Sau Cách mạng Tháng tám ông nghỉ học, ông bắt đầu đi học nghề lái xe ô tô. Thời gian học nghề là 2 tháng. Sau khi học lái xe ô tô ông rất thích nghề này. Bà cô rất thích đi hát Cô đầu (ả đào). Năm 1947 chính sách tiêu thổ kháng chiến theo chỉ định của Việt Minh. Chương trình dạy bình dân học vụ xoá mù chữ.

Mẹ ông về quê bán hàng, ông có thể tự hào về nghề ông tự sáng tạo ra đó là những trò chơi hộp chiếu phim mà ông kiếm được nhiều tiền từ cái nghề này.

Ông là người có khả năng về cơ khí nên ông đã tự sản xuất ra những dụng cụ để sử dụng trong gia đình. Sau đó ông lại tiếp tục làm nghề lăn thuốc lá bán, đóng hộp, đóng bao để bán, loại Vạn Niên, Bazoka, Hoa Lư... do chính phủ Việt Minh quản lý.

Trong kháng chiến cơ quan chính phủ không tập trung một nơi mà nó phân tán đi các nơi. Công an khu 4 gọi là Liêm phóng bao gồm cả mật thám + công an. Tỉnh = Ty, Trung ương = Nha; Khu = Liên khu. Ông tham gia Công an Liên khu 4. Ông làm việc ở đó năm 1948-1951.

Tháng 5/1954 ông là chiến sĩ bộ đội lái xe ô tô trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Sau chiến dịch Điện Biên Phủ ông làm ở Nha giao thông ở phố Lý Thường Kiệt. Ông sống ở đây từ năm 1955. Trước tiếp quản ông sống ở phố Lý Thường Kiệt. Năm 1957 sau khi lấy vợ ông sống ở đây. Hoa Kiều, Việt Kiều, Cổng chào cờ hoa rợp trời không kém gì Trung Quốc bây giờ.

Bố vợ ông cũng làm nghề vận tải nên bạn bè giới thiệu ông để lấy vợ. Sau khi kết hôn ông bà vợ thuê ông lái xe. Nhưng ông bà không có con trai. Sau khi ông bà qua đời ông thờ phụng bố mẹ gia đình nhà vợ. Diện tích nhà ở là 238 m². Tổng số có 11 người sống ở đó (ông bà, 2 con trai, 2 con dâu, và các cháu...)

Năm 1957-1959 ông là bộ đội lái xe cho đường mòn Hồ Chí Minh. Năm 1959-1991 ông lái xe khách cho công ty xe buýt Hà Nội. Ông đã về hưu từ Công ty xe buýt này.

Gia đình ông có đi sơ tán nhiều nơi như ở Mộc Châu (Sơn La), Đan Phượng (Hà Tây), Mỗ (Hà Đông), Thanh Hoá, Hà Nội, Phú Xuyên (Hà Tây), Mai Lĩnh (Hà Đông). Đời sống đi sơ tán rất khổ cực ăn mỳ, ăn độn.

Ông CN10 có 4 người con

1. Nam, sinh năm 1957. Học hết lớp 10 chưa tốt nghiệp sau đó đi bộ đội nghĩa vụ 3 năm. Làm công tác ở phường rồi đi xuất khẩu lao động ở Xibêri năm 1982-1988 về, học lái xe 2 năm. Bây giờ lái xe với em rể. Từ năm 2004 anh làm nghề lái xe ôm.
2. Nam, sinh năm 1959. Học hết lớp 7, làm cơ khí của nhà máy xe đạp thống nhất. Rồi đi nghĩa vụ quân sự, làm ở công ty vận tải. Năm 1990 anh về nghỉ mất sức, sau đó ai thuê thì làm. Anh lái xe cho công ty Nhật được 3 năm (Khách sạn) từ năm 2005-2006. Bây giờ anh đang học lái xe để chuyển cấp từ 4 chỗ đến 15 chỗ.
3. Nữ, sinh năm 1961. Học hết lớp 10. Làm ở công ty dệt Bông vải sợi. Năm 1989 chị lấy chồng rồi nghỉ việc. Bây giờ mở cửa hàng giải khát ở phố Thái Hà.
4. Nữ, sinh năm 1963. Học hết lớp 7, làm nghề nội trợ.

Lương hưu của ông 1,4 triệu/tháng. Bà được tiền trợ cấp chính sách 176, hàng tháng nhận được 280.000 đồng. Bà làm ở công ty May mặc bông vải sợi năm 1990. Hiện nay bà bán nước chè được khoảng 600.000 đến 700.000 đồng /tháng.

Gia đình ông có 4 thế hệ: ông bà, con, cháu, chắt. Trước đây gia đình ông bà và các con ăn chung, cách đây 3 năm ông bà ăn riêng. Tiền điện nước chia đều làm 3 phần trả: gia đình ông bà và gia đình 2 con trai. Thu nhập của gia đình ông là bình thường. Theo ông thời kỳ chiến tranh chống Mỹ là khó khăn nhất. Bây giờ là thời kỳ thoải mái nhất.

Điều tra chiều 30/8/2007

Họ và tên: CN11

Nữ, sinh năm: 23/2/1921

Quê quán: Bà sinh ra ở Ngõ Tứ Mạc, tên cũ là Ngõ Tân Hưng.

Địa chỉ hiện nay: Ngõ Tứ Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Bà đỡ nói nếu sinh con mẹ tròn con vuông thì phải bán nhà cho bà đỡ. Bố làm nghề cai xây dựng nhà. Bà tham gia Cách mạng 1/9/1949. Bà kết nạp Đảng 1/5/1968. Nguyên quán: Hà Nội

Bà làm Hiệu trưởng trường cấp 2, Hà Nội. Trình độ Trung cấp Sư phạm. Bà đã được nhận Huy chương kháng chiến chống Pháp, và huân chương chống Mỹ hạng nhất.

Tiền lương trước khi nghỉ hưu là 78 đồng (năm 1976). Phụ cấp khu vực 9,36 đồng. Phụ cấp chức vụ 7,8 đồng. Chồng bà mất ngày 10/6/1969 (vì bệnh). Ông nhà bà làm về nghề Vô tuyến điện. Mỗi khi đi lên rừng thì hay đi cùng Bác Hồ.

Bà CN11 có 3 người con:

1. Nữ, sinh ngày 29/3/1953. Học ở Liên Xô
2. Nữ, sinh năm 1956. Tốt nghiệp đại học Bách Khoa
3. Nam, sinh năm 1959. Học hết lớp 10 trường Lý Thường Kiệt

Hai con gái bà hiện nay đều có ô tô riêng.

Tháng 1 năm 1949 đến 1/9/1952: Thủ quỹ phòng Giao tế Trung ương cơ quan Đảng ở chợ Chu, Thái Nguyên. Tháng 9/1952: Là Giáo viên cấp 1 xã Bình Thành, H. Định Hoá, T. Thái Nguyên. Tháng 9/1955 đến 9/1957: Giáo viên cấp 1 trường Quang Trung, H. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tháng 9/1957 đến 9/1959: Giáo viên trường Nhân Chính, Đống Đa kiêm chức thư ký Công đoàn. Tháng 9/1959 đến 9/1961: Giáo viên cấp 1 trường Thịnh Hào, Đống Đa, Hà Nội. Ban chấp hành Công đoàn trường Thịnh Hào. Tháng 9/1961 đến 9/1963: Đi học Trung cấp Sư phạm ở Hà Nội (phố Phan Đình Phùng). Năm 1962-1965: Giáo viên cấp 2 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội. Tháng 9/1965 đến 12/1976: Hiệu trưởng trường cấp 2 Đống Đa, Hà Nội.

Gia đình bà CN11 có 8 anh chị em. Có 3 em gái: 1 người sống ở Mỹ, 1 người sống ở Pháp, 1 người sống ở Hà Nội. 1 em trai làm ở Bộ Giáo dục.

Cấp 2 bà học ở trường Thăng Long (gần chợ Hàng Da). Đại tướng Võ Nguyên Giáp dạy Sử cho bà. Năm 1936 bà tốt nghiệp trường Thăng Long. Ngày 2/9/1945: Bà đi nghe đọc bản

tuyên ngôn độc lập.

Bà và các con đi sơ tán ở Thái Nguyên về Hà Nội. Khi đi sơ tán nhà của bà do Nhà Nước quản lý (thời kỳ chống Mỹ).

Khi đi dạy học, vẫn địu con trên lưng rất vất vả. Khi dạy ở trường Nhân Chính thì phải ở thuê nhà.

Trước đây bố bà có 2 dãy nhà ở ngõ Tứ Mạc, là giáo viên nên bố mẹ học sinh muốn đón về nhà họ để dạy cho con họ. Thời kỳ đó lương không thiếu ăn nhưng không có để thuê xe nên nhiều khi phải đi bộ 50 km tay dắt con hoặc cõng con. Bà trước đây sinh khó nên có một bà đỡ bảo nếu lần này bà đỡ cho mẹ tròn con vuông thì bà phải để cho cái nhà. Thế rồi bà phải bán nhà, lấy tiền để xây dãy nhà này.

Bà đi sơ tán về Xuân Phương, Từ Liêm dạy từ năm 1965-1969. Cả 3 anh chị em cùng đi sơ tán với bà, thỉnh thoảng bố mới về thăm.

Sau khi về hưu, bà đan len bán. Tiền bán đan mũ len bà giữ để mua sách vở. Sau khi về hưu bà vẫn đi dạy thêm, lấy học phí của học sinh không đáng bao nhiêu tiền. 1 lớp học có 5 người. Không lấy bằng tốt nghiệp. Bà lương hưu được 1.348.000 đ/tháng. Diện tích nhà ở rộng 100 m². Nhà bà có tất cả 5 người ở. Con trai bà đã tốt nghiệp khoa Động lực ô tô trường ĐH Bách Khoa. Hiện nay là kỹ sư ô tô của công ty. Lương của anh bây giờ là 5 triệu/tháng. Hàng ngày bà đi bộ quanh hồ Thiền Quang. Bà thấy thời kỳ này là bà cảm thấy thoải mái nhất.

Điều tra sáng 15/9/2007

Họ và tên: CN12

Nữ, sinh năm 1927 (Đinh Mão)

Quê quán: làng Hoàng Mai; phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Bà CN12 sinh ra ở Phú Thọ

Địa chỉ hiện nay: Ngõ Vạn Kiếp, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Ông nội về Phú Thọ hoạt động Cách mạng chống Pháp. Ông Hoàng Văn Thuý Hiệu “Đề Kiền” - “Đề Thám”. Ông Hoàng Hoa Thám là họ hàng. Ông nội Đề Kiền mất năm 1915 (khi đó bà chưa sinh). Vợ cụ đề Kiền thọ 99 tuổi thì bà biết. Cụ đề Kiền mất ở Phú Thọ. Bố của bà là con của vợ thứ 5 (là con cả). Bố của bà có ruộng đất, đồn điền mua từ người Pháp để trồng cây chè và cây Bò đề.

Bà bắt đầu đi học năm bà 13 tuổi. Bà học đến lớp 3 ở Phú Thọ. Bố bà mời thầy đến nhà dạy trong thời gian bà nghỉ học. Bà đã học tiếng Pháp ở trường, còn gia sư thì dạy bằng chữ quốc ngữ.

Năm 1948 bà lấy chồng là phó chủ tịch tỉnh Yên Bái. Khi đó bà đang ở đồn điền Thanh Hương, em gái bà đã lấy chồng ở đó. Chồng bà hồi đó đi dự đám cưới của em gái thì gặp bà.

Năm 1940-1943 bố bà bị Pháp bắt 4 năm. Sau đó Nhật đến bắn phá nhà bà. Trong thời kỳ kháng chiến bà và bố bà đều ở Phú Thọ. Gia đình bà tham gia cướp chính quyền chống Pháp. Đồn điền của Pháp ở làng Cát Trù, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cướp chính quyền đồn điền này làm kho, bây giờ thì nhà nước quản lý. Bà đã tham gia cướp chính quyền từ tay

người Pháp (khoảng tháng 4 năm 1945). Bố bà đi thu súng của Pháp để chôn ra bãi. Bà tham gia cướp chính quyền rồi đi học cứu thương làm việc ở bệnh viện tỉnh đi chữa cho binh lính từ năm 1945 đến tháng 2 năm 1948. Sau đó bà lấy chồng.

Năm 1951 bà sinh con gái đầu lòng. Bà sinh con ra ở đồn điền Thanh Lương. Lúc đó bà phải chạy máy bay, bom thả nhiều nên bà luôn phải chui vào hầm để ở. Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu cuối năm 1953. Khi đó bà ở Yên Bái làm cán bộ phụ trách các cháu nhỏ (gọi là Chiến khu Yên Bái). Bà phải làm các nghề như đan lát, làm nón, thêu dệt vải để lấy tiền chứ khi đi làm chỉ có gạo. Gia đình bà là địa chủ (có đồn điền) nên không được vào Đảng. Sau năm 1954 bà vẫn ở Yên Bái. Chồng bà về ở Bộ Ngoại giao làm ở Liên khu 10. Năm 1957 chồng bà về Phú Thọ, rồi cả gia đình bà về Hà Nội ở phố Huế (ở với chị gái ở đây) khoảng 2,3 tháng sau đó về ở phố Bà Triệu (nhà của bố chồng). Quê của chồng bà ở Lập Thạch, Vĩnh Phúc. Ông nội bà làm Tổng đốc Sơn Tây, Nam Định, Hải Dương. Cuối đời ông cụ lên đến chức Thượng Thư nên mua được nhiều nhà ở Hà Nội. Bố chồng sinh năm 1879. Bà làm kế toán phụ trách hành chính ở Bệnh viện tỉnh

Bà CN12 có 3 người con:

1. Nữ, sinh năm 1951. Tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm, dạy ở trường cấp 2 phố Hàng Cót. Đã nghỉ hưu năm 2006.
 2. Nam, sinh năm 1954. Đi bộ đội xuất ngũ năm 1972 rồi học ở trường Kỹ thuật làm công nhân Kỹ thuật ở Nhà máy. Hiện nay làm nghề kinh doanh chăn nuôi cá ở Vũng Tàu
 3. Nam, sinh năm 1957 (Đình Dậu). Đi bộ đội tên lửa, 1975 đến 1980 tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, tổng động viên. Sau khi về học đại học Ngoại ngữ Hà Nội, tốt nghiệp năm 1984. Bây giờ anh làm cho Tổng cục Đường Biển 3 năm. Năm 1988 làm ở bộ phận đối ngoại Thiết kế Giao thông. Lương của anh khoảng 6 hoặc 7 triệu /tháng.
- Năm 1965-1966 bố anh đi sơ tán ở chùa Hương, 3 chị em đi sơ tán ở Bắc Ninh. Mẹ đi sơ tán ở Trích Sài (làng Bưởi bây giờ).

Tổng diện tích là 172 m², ở phố Bà Triệu. Diện tích nhà ở là 70 m² có 4 phòng. Nhà ở Ngõ Vạn Kiếp có 50 m² x 5 tầng. Đời sống khi đi sơ tán, ăn cơm trộn ngô, trộn sắn, cá khô... Sống nhờ ở trong nhà dân, 3 chị em ngủ 1 giường. Thức ăn của cơ quan cung cấp, ăn không no, dân cho thêm ngô sắn để ăn. Đời sống trong thời kỳ bao cấp gia đình có người nhà ở bên Pháp gửi hỗ trợ cho quần áo, xe máy, ...

Từ năm 1982 đến bây giờ có tiền, năm 1989 mua được xe máy. Bà có lương hưu là 1.960.000 đ/tháng. Bà ở cùng anh T. Hiện nay anh đang làm ăn ở Vũng Tàu. Ông nhà bà mất năm 1992. Anh T sinh năm 1914, đã ly dị vợ. Các con hàng tháng cho bà tiền để tiêu. Nhà nước quản lý đồn điền Thanh Lương (năm 1953 Cải cách ruộng đất).

Bà CN12 có 8 anh chị em:

1. Nam, sinh năm 1926. Lương y, bấm huyệt ở bệnh viện Y học dân tộc.
2. Nữ, sinh năm 1920. Nhân viên làm ở Nhà máy Văn phòng phẩm, phố Lý Thường Kiệt.
3. Nữ, sinh năm 1929 (CN12 – người trả lời phỏng vấn)
4. Nữ, sinh năm 1929. Làm cán bộ ở Sở Thương nghiệp Hà Nội

5. Nam, sinh năm 1931. Bộ đội dạy ở trường Sĩ quan Thiếu sinh quân Trung Quốc dạy về Pháo Binh.
6. Nam, sinh năm 1933. Giáo viên của trường Cao đẳng Sư phạm Ngoại Ngữ Hà Nội dạy ở Quế Lâm (Trung Quốc) dạy môn Địa. Nay ông đã mất.
7. Nữ, sinh năm 1935. Công nhân nhà máy dệt kim Hà Nội. Nay đã nghỉ hưu
8. Nam, sinh năm 1937. Làm việc ở Quảng Ninh, nhân viên nhà nước về cung cấp rau quả. Nay đã nghỉ hưu.

Điều tra chiều 15/9/2007

Họ và tên: CN13

Nữ, sinh năm: 1935 (Đinh Mão)

Quê quán: làng Bối Khê, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (cũ)

Địa chỉ hiện nay: Ngõ Tứ Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Bố là thợ dệt len ở một xí nghiệp tư nhân Cụ Chung ở phố Hàng Ngang. Sau này cải tạo Công thương nghiệp trở thành quốc doanh. Bố CN13 lên Hà Nội từ nhỏ. Trước khi lên Hà Nội ông bà sống ở Thanh Oai. Sau khi có con ông bà để con ở nhà lên Hà Nội để buôn bán. Bố làm dệt còn mẹ đi buôn bán. Khi bà hơn 10 tuổi sống ở Thanh Oai với ông bà nội.

Bà CN13 có 3 anh chị em.

1. Nữ, sinh năm 1935 (CN13- người trả lời phỏng vấn)
2. Nam, sinh năm 1946. Đi bộ đội hy sinh năm 1968 ở Quảng Trị.
3. Nữ, sinh năm 1952

Bà làm ở nhà máy bia Hà Nội. Đã mất vì bệnh.

CN13 học hết lớp 3 ở quê. 10 tuổi bà ra Hà Nội không đi học nữa vì gia đình bà đi buôn bán. Bà sống ở Ngõ chợ Khâm Thiên. Năm 1945 bà bán thuốc Lào giúp mẹ. Bà nhìn thấy nhiều người chết đói, có người chưa chết hẳn họ cũng cho lên xe bò chở đi. Quân đội Trung Quốc sang tước khí giới Nhật ốm yếu, chân tay phù to tướng.. Gia đình bà đi buôn bán nên vẫn đủ ăn. Năm 1946 cả nhà bà về Thanh Oai, khi về Thanh Oai bố mẹ bà đi bán thuốc Lào ở chợ. Nguyên liệu làm thuốc thì mua ở nơi khác. Gia đình bà có khoảng vài mẫu ruộng đất. Gia đình bà thuộc thành phần trung nông. Nhà gỗ mái tranh. Gia đình bà có làm thêm nghề quạt giấy (thủ công nghiệp gia đình).

Năm 1954 bố của bà không tham gia cách mạng, chỉ có chú tham gia du kích. Sau năm 1954 bà đi thanh niên xung phong ở Bắc Cạn, Lào Cai để làm đường. Năm 1956 bà về Hà Nội chưa có việc làm thì đan len. Trong thời gian bà đi thanh niên xung phong bà thấy vui vì đông, lúc nào cũng hò hát (nam nhiều hơn nữ).

Năm 1956 bà lấy chồng do được giới thiệu. Chồng của bà quê ở làng Rùa, cách Thanh Oai một cánh đồng. Sau khi lấy chồng bà ở ngõ Tứ Mạc, nhà cấp 4. Nhà này là nhà của em trai mẹ chồng đi Miền Nam để lại. Bây giờ bà đã mua lại được nhà có sổ đỏ từ 2004. Khi làm sổ đỏ bà phải trả một ít tiền đất, tiền nhà không phải trả. Diện tích nhà là 80 m² (4 tầng). Đã xây lại từ năm 2003.

Chồng bà đi bộ đội từ năm 1945 đến 1954 bà mẹ vẫn ở nhà này không biết con còn sống hay chết, rồi đăng báo. Hai anh em mới tìm về với mẹ thì lúc đó mới biết là mẹ và các con còn sống. Còn trong thời gian đi không biết tin tức gì về con cả. Chồng bà đi bộ đội ở trong Thành. Cuối tuần về nhà đầu tuần đi. Ông là sĩ quan quân đội.

Năm 1958 chồng bà chuyển ngành làm ở quân đội nhưng bộ ở phận khác trong Hà Nội, sáng đi, tối về được. Công việc của bà thì vẫn đan len nhưng lúc này là đan len xuất khẩu, đan len theo nhóm. Tổ trưởng mang áo đi bán. Công nhân lấy nguyên liệu len từ ông chủ. Thu nhập từ đan len vừa đủ ăn.

Bà CN13 có 5 người con:

1. Nữ, sinh năm 1957. Học hết lớp 12. Làm công nhân xây dựng đã về mất sức 1 cục.
2. Nữ, sinh năm 1963. Tốt nghiệp cấp 3. Đi làm ở công ty vận tải cấp 1. Vài năm sau đó chị đi làm luôn.
3. Nam, sinh năm 1965. Tốt nghiệp cấp 3. Đi bộ đội. Hiện nay làm ở xưởng in của xí nghiệp in Than ở phố Lê Duẩn.
4. Nữ, sinh năm 1967. Tốt nghiệp cấp 3. Nhân viên đánh máy vi tính ở báo Nông nghiệp.
5. Nữ, sinh năm 1971. Tốt nghiệp cấp 3. Làm thợ may ở ngõ Chợ Khâm Thiên.

Trong Kháng chiến chống Mỹ gia đình bà đi sơ tán ở vùng Thanh Oai, Đình Bảng, Hà Bắc. Cuối tuần vợ chồng bà đi xe đạp mang gạo về cho các con.

Sau một thời gian đan len bà vào cơ quan ở Bộ Nông nghiệp làm hành chính. Bà đã chứng kiến Mỹ đánh phá phố Khâm Thiên, cầu Long Biên. Lúc đó bà đã được tập tữ vệ ở công viên Thống nhất. Đời sống đi sơ tán của trẻ em: ăn uống thì đã có nhà trẻ nấu cho ăn và chăm sóc. Sơ tán đi Hà Bắc là cơ quan của ông bà. Khoảng năm 1973 gia đình bà không phải đi sơ tán nữa, cả gia đình về Hà Nội. Sau khi về Hà Nội vẫn ở nhà cấp 4.

Sau giải phóng năm 1975 đời sống gia đình bà bà bình thường không có gì thay đổi vẫn ăn theo tem phiếu. Gia đình bà có nuôi lợn, gà ở sân, vườn. Mỗi năm 2 lứa, mỗi lứa 2 con. lợn để bán còn gà để ăn. Sau chiến tranh, cuộc sống thoải mái hơn.

Chồng bà sinh năm 1929; về hưu năm 1990; mất năm 2003

Bà về hưu năm 1992. Lương hưu của bà là 1.018.000 đ/tháng. Bà ở cùng con trai, con dâu và 2 cháu. Từ khi về hưu cho đến nay bà cảm thấy thoải mái nhất. Thời kỳ sơ tán bà cảm thấy khó khăn nhất.

Điều tra sáng 16/9/2007

Họ và tên: CN14

Nữ, sinh năm 1920.

Bà CN14 sinh ra ở Nhà thương Hàng Cót

Quê quán: Xã Phú Ninh, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (Có thành Luy lâu)

Địa chỉ hiện nay: Ngõ Túc Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Bố bà CN14 mất khi bà 5 tuổi. Nhà bà thuê công nhân làm may ở phố Cửa Nam. Nhà ở phố Cửa Bắc, hai tầng, có cửa hàng may đo. Lúc đầu có vài mẫu đất, sau này mẹ bán cửa hàng ở

Hà Nội về Bắc Ninh mua nhiều đất. Gia đình bà thuộc thành phần địa chủ. Đời sống gia đình bà lúc đó khá giả, buôn bán tơ lụa Hà Đông chuyển vào Sài Gòn. Năm 1928 nhà bà bán cửa hàng ở Cửa Nam vì bố mất mẹ không biết làm may. Mẹ bà không biết tiếng Pháp và chữ quốc ngữ nhưng tiếng Nho thì bà biết rất giỏi. Vì ông ngoại là thầy đồ dạy tiếng Nho cho mẹ. Trước đây phụ nữ không được đi học nên bà chỉ học ở nhà bố dạy. Bà chính thức đi học lúc 7 tuổi. Bà học ở trường Hàng Cót chỉ dành riêng cho phụ nữ. Bây giờ là trường Thanh Quan thì dạy cho cả nam và nữ. Bà học tiểu học 6 năm nhưng khi tốt nghiệp có thể đi làm được. Trường dạy bằng cả tiếng Pháp và cả tiếng Việt. Ở trường Hàng Cót bà không học tiếng Hán. Mẹ bà đọc được tiếng Hán nhưng chữ quốc ngữ bà không đọc được. Bà đi học từ nhà đến trường bằng xe kéo. Nhà bà thuê 1 anh kéo xe, 1 người nấu ăn và 1 người Sen (người ở). Năm 1935-1936 (15-16 tuổi) bà không đi học nữa. Sau khi bà học xong bà chỉ ở nhà chơi và đọc sách. Mẹ bà thuê 1 cô giáo người Huế dạy cho khoảng 5 hoặc 7 chị em học nội trợ.

Bà tham gia Việt Minh năm 1941-1942. Bà gặp chồng ở các cuộc hội họp và được lãnh đạo giới thiệu. Bà lấy chồng ở ngoài kháng chiến. Bà đi tham gia Việt Minh ủng hộ mua tín phiếu. Bà là người yêu nước ủng hộ mua tín phiếu để người ta làm việc đuổi Tây đi. Bà tự nguyện tham gia vào phong trào Cách mạng. Vào ngày 9/3/1945 Nhật đảo chính Pháp. Khi đó bà đang sống ở Thuận Thành để tránh bom vì ở Hà Nội lúc đó quân đội Nhật đánh bom dữ dội lắm. Bà về với mẹ và bà ngoại. Gia đình bà chỉ có mình bà duy nhất.

Sau năm 1945 quân đội Nhật bắt nhân dân nhổ lúa trồng đay nên thời gian này người dân đã phải chịu cảnh nạn đói diễn ra. Người dân không có gì để ăn, người dân khóc lóc lắm, người ta thuê ruộng của nhà bà thì cũng không lấy được thóc. Nạn đói diễn ra khắp nơi. Lúc đó người dân căm ghét Phát xít Nhật hơn là Thực dân Pháp. Ở Thuận Thành cũng có nhiều người bị chết đói.

Bà thoát ly lên chiến khu Đồng Mỏ, Lạng Sơn. Ở chiến khu, bà là người có văn hoá nên đã tham gia làm tuyên truyền vũ trang. Đội tuyên truyền, bà đã tham gia lãnh đạo 1 đội tuyên truyền vũ trang gồm 2 hoặc 3 chục người. Ngày 19/8/1945 bà vẫn ở chiến khu Lạng Sơn đến tổng khởi nghĩa bà về miền xuôi. Bà vào Tổng biên tập báo Phụ nữ. Khi đó Bác Hồ nói là phải có 1 tờ báo dành riêng cho phụ nữ để gửi cho các tỉnh. Ngày 2/9/1945 bà không tham gia mít tinh. Thời kỳ bà công tác ở báo Phụ nữ gặp khó khăn nhất là chưa biết về công việc này bao giờ. Tờ báo của bà có cả Xã luận, Thời sự, báo Cứu quốc. Trụ sở toà soạn ở gần hồ Hoàn Kiếm.

Bà ở nhờ cùng họ hàng ở phố Cửa Bắc. Bà nhớ rõ thời kỳ năm 1945-1946 người Hà Nội tất cả đi tản cư. Khi Cách mạng tháng 8 thành công mẹ của bà ra Hà Nội. Mẹ của bà cũng đi kháng chiến nhưng ở cùng con. Bà đi tản cư ở Thuận Thành (Bắc Ninh), Thái Nguyên cho đến năm 1954. Khi bà đi làm Cách mạng thì bà rất khổ. Họ đã hiểu lầm cho bà. Bà đi theo Việt Minh chứ không phải đi theo trai. Cuối năm 1946 quân đội Pháp đi hết, bà cũng đi theo chính phủ. Trong thời gian Kháng chiến chống Pháp bà ở với trung ương, bà vẫn viết báo cho cơ quan. Sau đó bà lại chuyển sang quân đội. Bà tham gia chiến đấu ở Viện Quân y viện. Bà đã tham gia đến vị trí trung uỷ viên chỉ huy. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ bà làm việc ở gần

chiến dịch Điện Biên Phủ: bệnh viện tiền tuyến Lai Châu, Sơn La.

Bà lấy chồng năm 1951 ở chiến khu Tuyên Quang.

Sau chiến dịch Điện Biên Phủ bà về Hà Nội tiếp quản thủ đô. Sáng 10/10/1954 có xe của ông Trần Duy Hưng đón. Bà về làm việc ở cơ quan phụ nữ Hà Nội. Bà làm tuyên huấn cho Hội viên của hội. Từ chiến khu về Hà Nội bà đi từ ngã Hà Đông về Hà Nội. Cơ quan phụ nữ trung ương bây giờ gọi là Hội Liên hiệp Phụ nữ. Bởi vì khi đó có cả Phụ nữ cứu quốc. Địa chỉ bây giờ là ở phố Hàng Chuối. Ở Quán Sứ là Cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Nội. Khi đó 2 vợ chồng mỗi vợ chồng ở cùng cơ quan chưa có nhà riêng. Sau khi về Hà Nội tiếp quản thì tất cả mọi người phải sống tập trung còn nhà dân là vùng địch cho nên họ không cho gặp. Mặc dù xa gia đình rất lâu nhưng họ bắt sống tập trung khoảng 1 tháng thì mới được về nhà. Sau đó 2 ông bà được phân 1 biệt thự ở Hoàng Hoa Thám nhưng bà trả lại vì rộng quá xa cơ quan làm việc không dọn dẹp được nên bà đã về Hàng Chuối ở khu tập thể Hội Phụ nữ.

Năm 1961 bà bắt đầu về ở ngõ Túc Mạc. Nhà này trước đây ông anh họ ở. Bà đã cho bớt người khác 1 gian tầng 2. Trước đây nhà bà là Sở mật thám thuê ở đó.

Năm 1982 tôi mới được về hưu. Sau khi về hưu còn làm cố vấn cho Hội Liên hiệp Phụ nữ. Bà đi sơ tán, bà ở Liên hiệp Phụ nữ làm việc. Bà đã từng làm bánh Susê,

Bà CN14 có 4 người con:

1. Nam, Con nuôi (nuôi con anh trai). Tiến sĩ Vật lý. Tốt nghiệp đại học ở Nga. Hiện nay làm Giám đốc sở ở Kiên Giang.
2. Nam, sinh năm 1942. Tốt nghiệp cao đẳng Xây dựng
3. Nữ, sinh năm 1946. Tốt nghiệp trường Múa Balê ở Nga
4. Nữ, sinh năm 1955. Tốt nghiệp đại học Sư phạm Ngoại ngữ, làm ở công ty Phát hành sách.
4. Nam, sinh năm 1957. Tốt nghiệp khoa Điện Học Viện Kỹ thuật Quân sự. Hiện nay làm ở Tổng Công ty Điện lực.

Hiện nay bà sống cùng con gái và cháu ngoại. Hiện nay chồng của con gái làm Kiến trúc sư ở Canada. Lương của bà hơn 3 triệu /tháng. Bà muốn đi du lịch Nepal, Ấn Độ, ... thì các con sẵn sàng mua vé máy bay cho bà. Diện tích nhà bà hơn 80 m², nhận sổ đỏ đầu năm 2007 (không phải trả tiền cho Nhà nước). Khi chưa có sổ đỏ thì phải đóng 70.000 đ/năm. Giai đoạn kháng chiến chống Pháp là giai đoạn khó khăn nhất, đi bộ từ Hà Nội vào Nghệ An. Bây giờ là giai đoạn hiếu thảo nhất. Bà đã tận mắt nhìn thấy Bác Hồ.

Ông mất năm 1991 vì bệnh tim (đã nghỉ hưu). Ông làm chính uỷ cho 1 bộ phận của Bộ Ngoại giao. Trước đó bà làm ở Cục dịch vụ phụ trách Cục Á châu. Bà tự học tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh.

Điều tra chiều 16/9/2007

Họ và tên: CN15

Nam, sinh năm 1934 (ông sinh ra ở thị xã Quảng yên, Quảng Ninh)

Quê quán: Làng Kiên Lao, Xuân Trường, Nam Định

Địa chỉ hiện nay: Ngõ Túc Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Bố sinh năm 1903, mất năm 1998 (96 tuổi). Lúc 8 tuổi bố ông từ Nam Định ra Hải Phòng. Cha đi xây dựng đường, tham gia tự vệ Hải Phòng rồi bị Pháp bắt. Hoà bình lập lại, trước giải phóng ông làm thợ xây. Mẹ ông mất năm 1986. Gia đình ông gồm 4 thế hệ chung sống.

Ông CN15 có 5 chị em:

1. Nữ, sinh năm 1929. Học hết lớp 3
2. Nam, sinh năm 1934. (CN15- người trả lời phỏng vấn). Học hết lớp 6
3. Nam, sinh năm 1936. Đại học Nông nghiệp khoa Lương thực thực phẩm, chế biến cá
4. Nam, sinh năm 1938. Học hết cấp 2, xung phong lên dạy ở Sơn La. Tốt nghiệp trung học Tây bắc 17 năm, dạy cấp 2 ở Sơn La, rồi làm công tác quản lý. Sau đó về công tác ở phòng giáo dục Đống Đa.
5. Nữ, sinh năm 1941. Học hết lớp 10, làm công nhân nhà máy thuốc lá Thăng Long. Năm 1996 về hưu.

Lúc 7 tuổi ông bắt đầu đi học ở trường Nam Quảng Yên. Năm 1946 ông về quê cùng gia đình. Năm 1947-1949 ông làm công tác giao thông liên lạc. Năm 1949 vùng đó bị địch càn quét. Ông chạy sang Kiến Xương, Thái Bình. Chính phủ Việt Minh đã yêu cầu ông ở lại làm công tác liên lạc. Ông làm công tác liên lạc đến năm 1950. Ông làm truyền đơn công tác chỉ điểm, mật thám. Công việc này làm chưa đến 1 năm, thì rút về Hải Phòng sau đó ông về Hà Nội. Ông ra Hải Phòng học làm thợ đóng giày từ năm 1952 đến 1954. Năm 1954 ông đủ tuổi đi lính. Pháp lúc đó đang có chiến dịch bắt nhân dân đi lính. Vì vậy ông trốn về Hà Nội. Ông về Hà Nội rồi đi làm đường sắt, làm cầu, làm cống ở Ninh Bình, Thanh Hoá (Tam Điệp) bị sốt rét. Ông về Hà Nội năm 1956 được Bác sĩ Trần Văn Lai ở ngõ Tứ Mọc chữa khỏi. Năm 1957 đến 1966 (9 năm) ông xây dựng lên cơ sở giày da Quyết Tiến xuất khẩu cho Liên Xô, Đức ở địa chỉ phố Hai Bà Trưng. Mỹ đánh bom ông đến Trạm lộ Bắc Ninh, xí nghiệp Thương nghiệp Giao Tế, Công ty Hữu nghị (Bộ Nội Thương). Tháng 11 đến tháng 12 năm 1972 xí nghiệp của ông đi sơ tán vào đình trong làng So Hà Tây (2 lần). Sơ tán đi trạm lộ Hà Bắc.

Ông lập gia đình năm 1959 (25 tuổi), vợ ông người ở Ngõ Tứ Mọc, Hà Nội. Năm 1954 ông về Hà Nội ở nhà người quen. 2 năm sau ông thuê nhà của nhà nước, trước đó là nhà của ngoại Kiều chồng người Pháp, vợ người Việt. Nhà cấp 4, diện tích 105 m², xây nhà năm 2006, làm sổ đỏ năm 2005 (22 triệu). 2 ông bà sống + con trai, con dâu, 2 cháu + 6 người.

Ông CN15 có 6 con (5 trai, 1 gái)

1. Nam, sinh năm 1960. Đi bộ đội ở Campuchia bị thương. Sau đó về học đại học Giao thông, làm kỹ sư giao thông cầu cảng. Bây giờ bán hàng ăn uống ở phố Tôn Đản.
2. Nam, sinh năm 1962. Tốt nghiệp cấp 3. Hiện nay đang ở Tiệp hơn 10 năm
3. Nam, sinh năm 1968. Tốt nghiệp cấp 3 hiện nay đang ở Tiệp
4. Nam, sinh năm 1970. Tốt nghiệp cấp 3. Hiện nay đang ở Tiệp
5. Nam, sinh năm 1972. Tốt nghiệp cấp 3. Hiện nay đang ở Tiệp
6. Nữ, sinh năm 1981. Sang Tiệp với anh trai, hiện nay sống ở Tiệp và đã lấy chồng người Thái Bình.

Ông CN15 không có lương hưu, ông về theo nghị quyết 176 về hưu 1 cục. Bà có lương

hưu 1.150.000 đồng /tháng. Thời gian vất vả nhất là thời gian đi sơ tán. Thời gian thoải mái nhất là bây giờ.

Điều tra chiều 17/9/2007

Họ và tên: CN16

Nam, sinh năm 1918

Quê quán: Xã Định Công, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Địa chỉ hiện nay: Ngõ Túc Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Bố ông làm tham biện (công chức ở công chính Hà Nội thời Pháp là cán bộ chuyên viên kỹ thuật). Nhà ông không có ruộng. Ông sinh ra ở Bắc Kạn. Năm 1922 lúc đó ông 5 tuổi về ngõ Túc Mạc, Hà Nội. Bố ông học chữ nho sau đó học tiếng Pháp. Bố ông mua đất sau đó xây nhà lấy. Diện tích là 400 m². Xây nhà thờ họ 2 tầng. Bố mất năm 1938.

Ông học ở trường Bưởi (Trường Trung học Bảo hộ). Học hết cấp 3 tú tài. Cấp 1 ông học ở trường Sinh Từ (Lý Thường Kiệt). Khi ông học ở trường Bưởi ông ở nội trú. Đón 16 đồng/tháng bao gồm cả ăn và ở. Sau khi tốt nghiệp trường Bưởi ông làm công chức Toà sứ, Lạng Sơn. Năm 1944 ông về Hà Nội. Ông làm thư ký bộ phận kinh tế, cấp phát giấy phép hoạt động kinh doanh. Từ năm 1944 ông tham gia phong trào truyền bá chữ Quốc ngữ cho nhân dân. Hoạt động Cách mạng Việt Minh thông qua việc truyền bá. Ông chuyển về làm công chức sở kinh tế Hà Nội ở phố Phan Huy Chú. Ông sống ở phố Sinh Từ với họ hàng ở ngõ Túc Mạc.

Tháng 9/1940 ông lấy vợ.

Ông CN16 có 3 con:

1. Nữ, sinh năm 1941. Sống ở Hà Nội
2. Nam, sinh Tháng 7 năm 1944. Sinh ra ở Lạng Sơn. Cuối năm 1944 cả gia đình chuyển về Hà Nội bằng tàu hoả từ Lạng Sơn về Hà Nội.
3. Nam, sinh năm 1952. Sinh ra ở Thanh hoá

Khi Cách mạng tháng 8 gia đình ông vẫn làm việc ở Hà Nội. Ông tham gia mít tinh, biểu tình vào ngày 19/8/1945. Ông cũng tham gia cuộc mít tinh 2/9/1945. Ông đứng ra kêu gọi mọi người đi cùng, đi tập thể (đồng nghiệp cùng đi) hô vang khẩu hiệu hát Tiến quân ca qua truyền khẩu. Hát bài “Tiếng gọi thanh niên”, “Lên đàng” của Lưu Hữu Phước.

Nạn đói năm 1945 ông đã nhìn thấy người đói dựa vào cửa nhà ông thì có 1 xác chết. Còn ở ngoài đường thì có nhiều người chết. Hầu hết người chết là ở các tỉnh.

Năm 1946 kháng chiến chống Pháp ông vẫn sống ở Hà Nội và làm ở Nha bình dân học vụ dạy chữ quốc ngữ. Sau Cách mạng tháng tám, tổ chức này giống như một cơ quan nhà nước. Nha bình dân học vụ là trung ương. Từ tháng 7 năm 1947 ông làm ở bộ phận kế hoạch xoá nạn mù chữ cho dân trong phạm vi toàn quốc. Cả nhà vợ + con về tản cư ở xã Định Công, Thanh Oai, Mỹ Đức (Hà Tây), Thái Bình, Nam định, Thanh Hoá.

Năm 1950 tản cư ở nhiều nơi, đi cùng cơ quan hoạt động ở Tuyên Quang. Ông đón cả gia đình lên Tuyên Quang, Thái Nguyên, Vĩnh Phú, tất cả đều đi bộ. Đến năm 1954 cả gia đình về Hà Nội. Cụ ông vẫn ở Nha bình dân học vụ, đóng ở vùng tự do. Còn ông thì tản cư theo cơ

quan. Đời sống của gia đình ông trong thời gian đi tản cư: Bà thì đi khâu thuê, vá mướn, đan len. Hai chị em đan áo bán 1 áo được 60 đồng. 6 người đi sơ tán: 2 bà nội ngoại, vợ, 2 con, 1 em gái của chồng. Ở nhờ nhà dân. Sau khi đi tản cư về sống ở ngõ Tứ Mạc (6 người), bà nội, 2 ông bà, 2 con trai, con gái.

Năm 1955 ông về Vụ Kế hoạch tài vụ, Bộ giáo dục ở Lê Thánh Tông. Ông đi làm bằng xe đạp (tự mua). Bà + con trai làm may quần áo quân nhu. Cả gia đình có 1 chiếc máy khâu giá 2 lạng vàng. Anh em giúp đỡ mỗi người một chút. Sau đó bà làm được nhiều tiền hơn. Con trai của ông học cấp 1 từ Thanh Hoá về Hà Nội năm 1954 theo lớp 4. Học trường Nguyễn Công Trứ (phố Hàng Than) tiểu học 2 năm. Đến 1956 tốt nghiệp tiểu học. Học ở trường Trung Vương, bây giờ là trường Nhạc Hà Nội. Học 3 năm (lớp 5,6,7) đến năm 1959 thì tốt nghiệp. Sau đó học ở trường cấp 3 Việt Đức, Hà Nội (lớp 8, lớp 9, lớp 10) đến 1962 thì tốt nghiệp. Năm 1962 đến 1966 thi đỗ vào khoa sinh vật trường đại học Tổng hợp Hà Nội, đi học đi bộ (không tiện đường tàu điện). Giảng viên Khoa Bảo vệ Thực vật chuyên ngành côn trùng, trường đại học Ngoại ngữ Hà Nội. Đến năm 2005 về hưu. Mẹ về làm công tác dịch vụ cho Ủy ban Khoa học xã hội. Đến cuối tuần ông mang lương thực thực phẩm ở Hà Nội chở vào Thanh Oai tiếp tế cho vợ con. Năm 1971 cả gia đình ông đi sơ tán về Hà Nội. Con út của ông học ở trường Đại học Xây dựng. Trường đại học Xây dựng đi sơ tán ở Hương Canh, Vĩnh Phúc. Đầu năm 1972 đang học năm thứ 2 thì ông đi bộ đội ở Quảng Trị và bị thương phải đưa ra Bắc điều trị. Đến năm 1973 sau khi vết thương của ông đỡ thì ông quay lại Quảng Trị. Sau năm 1975 hàng hoá không dễ mua, vẫn xếp hàng mua tem phiếu.

Gia đình có 4 người ở đây. Ông có 1 cái nhà ở trường Nông nghiệp phân cho. Diện tích gác xếp 18m², Diện tích nhà = 32 m². Ông đã làm sổ đỏ năm 2006. Lương của ông 1,6 triệu/tháng. Con trai là giáo viên trường Đại học Nông nghiệp. Lương hưu là 2,2 triệu/tháng. Bây giờ cuộc sống của ông rất thoải mái. Ông cảm thấy khó khăn nhất là ở thời kỳ Kháng chiến chống Pháp.

Điều tra sáng 18/9/2007

Họ và tên: CN17

Nam, sinh năm 1928

Quê quán: Xã Đào Dương, làng Đào Xã, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Nơi sinh: Phố sông Tô Lịch (nay là phố Hàng Lược)

Địa chỉ hiện nay: Phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Bố ông làm ruộng. Anh của bố là Lý trưởng, tránh tổng. Bố của ông có 30 mẫu ruộng đất thuộc thành phần trung nông. Bố học hết tiểu học (trường huyện) 3 năm. Lúc 7 tuổi ông cũng bắt đầu đi học ở trường làng. Sau đó ông học ở trường huyện 3 năm (tất cả là 6 năm). Năm 1941 ông xuống Hải Phòng học ở trường Michelet 1 năm. Ông đi Hải Phòng học bởi vì có 2 anh làm việc ở Hải Phòng (1 anh ruột và 1 anh con bác).

Ông CN17 có 9 anh em (5 trai, 4 gái). Tất cả 9 anh em không có ai làm ruộng, tất cả đi thoát ly.

1. Nam, sinh năm 1901. Học tiểu học ở trường huyện. Làm trưởng bạ (trông nom về sổ sách ruộng đất)
2. Nữ, sinh năm 1903. Học trường làng 3 năm. Làm ruộng, lấy chồng. Chồng chị làm công nhân Nhà may Nghệ An.
3. Nữ, sinh năm 1905 (101 tuổi), đang sống ở Hà Nội với con. Học 3 năm hết trường làng. Sau đó bà làm ruộng, lấy chồng làm công nhân kỹ thuật ở Hải Phòng. Công nhân cơ khí thợ tiện.
4. Nữ, sinh năm 1907. Học 3 năm trường làng, làm ruộng, lấy chồng. Chồng là thư ký ở cơ quan (bà mất sớm năm 1948).
5. Nam, sinh năm 1909. Làm việc ở Hải Phòng. Làm thư ký ở cảng Hải Phòng.
6. Nam , sinh năm 1911. Nghề bán vé ở chợ Sắt Hải Phòng
7. Nữ, sinh năm 1913. Lấy chồng của chị gái (bà Kinh) vì bà chết sớm bị sốt rét
8. Nam, sinh năm 1928 (CN17 - người trả lời phỏng vấn)
9. Nam, sinh năm 1930.

Ông CN17 là công nhân nhà máy cơ khí Thanh Hoá. Ông được học bởi vì có điều kiện tốt hơn 2 anh ở Hải Phòng. Sau khi học ở Hải Phòng 1 năm, rồi sau đó ông về quê sơ tán cày ruộng hơn 1 mẫu đất.

Năm 1942 quân đồng minh ném bom ở Hải Phòng. Ông về quê làm ruộng hơn 4 năm. Đến T9/1945 ông đi bộ đội nhập ngũ. Lúc đó một số người trong làng gặp nạn nhưng không nhiều vì cả làng hầu như nhà nào cũng có người đi làm thuê ở Thanh Hoá. Ông tham gia công tác thanh niên ở làng và ở huyện. Ông là thành viên thường tổ chức cắm trại ở trường làng, Đền Phạm Ngũ Lão cắm trại ở Đông Triều, Uông Bí, Quảng Yên, Quảng Ninh, Cẩm Phả, Cửa Ông. Ông là bộ đội chủ lực. Năm 1945-1946 ông đóng quân ở Hải Phòng, sau đó ông làm Bộ đội cảnh vệ Bộ tư lệnh khu 3 ở Kiến An, Hải Phòng. Ông chuyển về bộ đội cảnh vệ ở Thái Bình. Năm 1948-1949 ông học ở trường sỹ quan lục quân ở Thái Nguyên hơn 1 năm. Sau tốt nghiệp ra ông làm thiếu úy. Ông làm ở Trung đoàn thủ đô. Năm 1949 thành lập sư đoàn quân tiên phong 308 thì ông chuyển vào làm việc ở đó. Sau đó ông được kết nạp vào Đảng. Năm 1951 ông lên cán bộ đại đội. Năm 1952 ông bị thương ở Na Sản, trên đồi cao Phú Hồng. Ông bị mảnh đạn bắn vào phổi và bị gãy chân. Năm 1953 ông được chuyển về trại thương binh ăn dưỡng. Năm 1954 ông về Trung Quốc học xe cứu pháo ở tỉnh Nam Ninh, lúc xe cứu pháo và lái xe tăng loại nhỏ của Trung Quốc. Khi sang Trung Quốc phải cải trang làm công nhân đường Sắt.

Tháng 5 năm 1959 ông lấy vợ (sau khi sang Trung Quốc học). Sau đó ông làm ở cục Công binh, trong Thành Hà Nội (Lý Nam Đế, Hà Nội). Sau đó vết thương tái phát, ông lại tiếp tục đi học bổ túc văn hoá của quân đội ở Phú Thọ 1,5 năm học chương trình của 3 lớp. Năm 1958 chuyển ngành sang Bộ Công nghiệp học nghiệp vụ ở Bãi Phúc Xá. Ông làm kế toán ở vụ tài vụ Bộ Công nghiệp, Hai Bà Trưng, vì ông là thương binh không chạy được nên không đi chiến đấu được, chuyển ra ngoài làm. Ông gặp bà ở trường đào tạo Nghiệp vụ sau đó đi Trung Quốc học 6 tháng rồi về cưới nhau. Bà làm ở nhà máy Thuốc lá Thăng Long. Khi chưa

lấy vợ ông sống ở phố Hàm Long, cơ quan cấp nhà tập thể 4 người 25 m²/phòng. Sau khi lấy vợ ông ở nhà bố vợ ở phố Phan Bội Châu. Bố làm thư ký đường sắt Hà Nội - Vân Nam (Trung Quốc), cơ quan ở phố Trần Hưng Đạo. Bà đi làm bằng xe đạp (tự mua).

Năm 1963-1966 ông làm kế toán trưởng nhà máy dệt phố Minh Khai. Năm 1966-1968 ông làm ở nhà máy Pin ở Phúc Yên. Năm 1968-1969 ông làm ở Công ty xây lắp Lương thực thực phẩm ở Cát Linh, Hà Nội. Năm 1963-1967 ông vừa đi làm vừa đi học tại chức ở trường đại học Kinh tế Quốc dân khoa công nghiệp. Trong chiến tranh trường đại học Kinh tế Quốc dân đi sơ tán về Nhôn, Từ Liêm. Nhưng ông học tại chức vào buổi tối nên không phải đi sơ tán. Nhà máy của bà và công nhân đi sơ tán nhưng cán bộ quản đốc không được đi sơ tán phải ở lại Hà Nội.

Ông CN17 có 4 người con.

1. Nữ, sinh năm 1961. Thạc sĩ quản trị Kinh doanh, đại học Kinh tế Quốc dân. Là kế toán trưởng ở Hội.
2. Nam, sinh năm 1963. Tốt nghiệp cấp 3 đi xuất khẩu lao động sang Tiệp năm 1982 đến 1984 về nước làm công nhân nhà máy kẹo Hải Hà Kotobuki 3 năm. Sau đó đi học ĐH Xây dựng. Hiện nay làm phó giám đốc Công ty Xây dựng Hà Nội.
3. Nam, sinh năm 1967. Tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân. Anh đi Bungari học Thạc sĩ. Anh làm quản lý kế hoạch ở nhà máy Giày Thượng Đình, làm cho công ty nước ngoài
4. Nam, sinh năm 1970. Kỹ sư xây dựng. Tốt nghiệp đại học Xây dựng. Anh làm ở Công ty xây dựng.

Năm 1983-1987 gia đình ông nuôi 6 con lợn/3 tháng / bán 1 lứa. Năm 1987-1989 ông nuôi chim Vẹt, chim Yến để kinh doanh bán được khoảng 2 triệu/tháng gần bằng 1 cây vàng. Hai ông bà về hưu năm 1982. Sau năm 1990 ông tham gia Hội Cựu chiến binh. Lương hưu của ông là 1,8 triệu /tháng, lương thương binh của ông là 770.000đ/tháng. Lương hưu của bà là 1,6 triệu/tháng. Diện tích nhà ở hiện nay là hơn 60 m². Có sổ đỏ 2003 mua của Nhà nước với giá là 6,5 triệu. Ông cảm thấy từ khi ông về hưu cuộc sống là thoải mái nhất. Thời kỳ con ông còn nhỏ phải đi tản cư ở Thạch Thất, Hưng Yên khoảng 3 hoặc 4 năm. Gia đình ông đi theo cơ quan. Cuối tuần ông lại đạp xe đạp từ Hà Nội về để tiếp tế gạo, củi, dầu, thịt, cá....